BÀI 1

**Câu 1:** Vai trò đầu tiên của ngành trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 là:

* **A. Đảo bảo an ninh lượng thực.**
* B. Thúc đẩy sự phát triển chăn nuôi và công nghiệp.
* C. Tham gia vào xuất khẩu.
* D. Tạo việc làm cho người lao động.

**Câu 2:** Đồng bộ công nghệ trong sản xuất nông nghiệp giúp:

* A. Sử dụng hiệu quả các yếu tố đầu vào
* B. Tăng độ chính xác về kĩ thuật
* C. Giảm thiểu lao động
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 3:** Nhà trồng cây kiểm soát về:

* A. Ánh sáng
* B. Nhiệt độ
* C. Độ ẩm
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 4:** Thành tựu nổi bật về giống cây trồng chất lượng cao như:

* A. Chất lượng tốt
* B. Năng suất cao
* C. Chống chịu sâu bệnh hại
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Thiết bị không người lái dùng để:

* A. Bón phân
* B. Phun thuốc
* C. Thu thập dữ liệu đồng ruộng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6:** Công nghệ nào được ứng dụng đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp?

* A. Tự động hóa
* B. Công nghệ cơ giới
* C. Công nghệ thông tin
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Hình ảnh nào sau đây thể hiện vai trò cung cấp lương thực, thực phẩm của ngành trồng trọt?



* **A. Hình 1.**
* B. Hình 2.
* C. Hình 3.
* D. Hình 4.

**Câu 8:** Người lao động làm việc trong ngành nghề của trồng trọt cần đảm bảo mấy yêu cầu cơ bản?

* A. 2.
* B. 4.
* **C. 3.**
* D. 1.

**Câu 9:** Nhà trồng cây có:

* A. Nhà máy trồng cây
* B. Nhà kính
* C. Nhà lưới
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 10:** Có mấy thành tựu của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt?

* A. 1.
* B. 4.
* **C. 3.**
* D. 2.

**Câu 11:** Yêu cầu đầu tiên đối với người lao động làm việc trong ngành nghề trồng trọt là:

* **A. Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm.**
* B. Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về trồng trọt.
* C. Tuân thủ an toàn trong lao động, có ý thức bảo vệ môi trường.
* D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 12:** Cách mạng 4.0 giúp trồng trọt:

* A. Mức độ an toàn vệ sinh thực phẩm tăng
* B. Chất lượng tăng
* C. Năng suất tăng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 13:** Ngành trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 có triển vọng gì?

* A. Phát triển trồng trọt ứng dụng công nghệ cao là xu hướng tất yếu.
* B. Hướng tới nền nông nghiệp 4.0.
* **C. Cả A và B đều đúng.**
* D. Cả A và B đều sai.

**Câu 14:** Yêu cầu đối với người lao động của một số ngành nghề trong trồng trọt:

* A. Có sức khỏe tốt
* B. Chăm chỉ, cần cù, chịu khó
* C. Có kiến thức
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 15:** Yêu cầu thứ hai đối với người lao động làm việc trong ngành nghề trồng trọt là:

* A. Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm.
* **B. Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về trồng trọt, có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng trọt.**
* C. Tuân thủ an toàn trong lao động, có ý thức bảo vệ môi trường.
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 16:** Đâu là thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt?

* A. Giống cây trồng chất lượng cao
* B. Chế phẩm sinh học chất lượng cao
* C. Công nghệ canh tác
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 17:** Hệ thống trồng cây không dùng đất là hệ thống nào sau đây?

* A. Hệ thống khí canh
* B. Hệ thống thủy canh
* C. Trồng cây trên giá thể
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 18:** Hình ảnh nào sau đây thể hiện vai trò cung cấp nông sản xuất khẩu của ngành trồng trọt?



* A. Hình 1.
* B. Hình 2.
* C. Hình 3.
* **D. Hình 4.**

**Câu 19:** Hình ảnh nào sau đây thể hiện vai trò cung cấp nguyên liệu chế biến của ngành trồng trọt?



* A. Hình 1.
* B. Hình 2.
* **C. Hình 3.**
* D. Hình 4.

**Câu 20:** Hình ảnh nào sau đây thể hiện vai trò mang lại thu nhập cho người trồng trọt của ngành trồng trọt?



* A. Hình 1.
* **B. Hình 2.**
* C. Hình 3.
* D. Hình 4.

BÀI 2

**Câu 1:** Nhóm cây ôn đới bao gồm các loại cây có nguồn gốc ở nơi có khí hậu:

* **A. Ôn đới**
* B. Nhiệt đới
* C. Á nhiệt đới
* D. Hàn đới

**Câu 2:** Các loại cây có nguồn gốc ở nơi có khí hậu á nhiệt đới là nhóm cây

* A. Ôn đới.
* B. Nhiệt đới.
* **C. Á nhiệt đới.**
* D. Hàn đới.

**Câu 3:** Cho các cây trồng sau, dãy nào gồm tất cả các cây thuộc nhóm nhiệt đới

* A. vải, ổi, cà chua, mít, bưởi.
* B. vải, ổi, nhãn, cà rốt, bơ.
* C. vải, đào, nhãn, mít, mận.
* **D. vải, ổi, nhãn, mít, xoài.**

**Câu 4:** Theo chu kì sống, cây trồng được phân làm mấy loại?

* A. 1 .
* **B. 2.**
* C. 3.
* D. 4.

**Câu 5:** Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo chu kì sống?

* A. Nhóm cây hàng năm
* B. Nhóm cây lâu năm
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 6:** Dựa vào đặc tính sinh vật học, có cách phân loại cây trồng nào?

* **A. Phân loại theo chu kì sống**
* B. Phân loại theo khả năng hóa gỗ của thân
* C. Phân loại theo số lượng lá mầm
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 7:** Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo nguồn gốc?

* **A. Nhóm cây ôn đới**
* B. Nhóm cây hàng năm
* C. Nhóm cây thân thảo
* D. Nhóm cây  một lá mầm

**Câu 8:** Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo chu kì sống ?

* A. Nhóm cây ôn đới
* **B. Nhóm cây hàng năm**
* C. Nhóm cây thân thảo
* D. Nhóm cây  một lá mầm

**Câu 9:** Trong các nhóm cây sau, có bao nhiêu nhóm cây trồng được phân loại theo nguồn gốc?  
(1) Nhóm cây ôn đới  
(2) Nhóm cây nhiệt đới  
(3)Nhóm cây á nhiệt đới

* A. 1.
* B. 2.
* **C. 3.**
* D. 0.

**Câu 10:** Dựa vào đặc tính sinh vật học, có mấy cách phân loại cây trồng?

* A. 1 .
* B. 2.
* **C. 3.**
* D. 4.

**Câu 11:** Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo khả năng hóa gỗ của thân?

* A. Nhóm cây ôn đới
* B. Nhóm cây hàng năm
* **C. Nhóm cây thân thảo**
* D. Nhóm cây  một lá mầm

**Câu 12:** Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo số lượng lá mầm?

* A. Nhóm cây ôn đới
* B. Nhóm cây hàng năm
* C. Nhóm cây thân thảo
* **D. Nhóm cây  một lá mầm**

**Câu 13:** Theo khả năng hóa gỗ của thân, cây trồng được phân làm mấy nhóm?

* A. 1 .
* **B. 2.**
* C. 3.
* D. 4.

**Câu 14:** Theo nguồn gốc, cây trồng được phân làm mấy loại?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 15:** Nhóm cây trồng nào sau đây phân loại theo khả năng hóa gỗ?

* A. Nhóm cây thân gỗ.
* B. Nhóm cây thân thảo.
* **C. Cả A và B đều đúng.**
* D. Cả A và B đều sai.

**Câu 16:** Dựa vào mục đích sử dụng cây lúa thuộc nhóm

* A. cây ăn quả.
* **B. cây lương thực.**
* C. cây công nghiệp.
* D. cây dược liệu.

**Câu 17:** Dựa vào mục đích sử dụng cây tam thất thuộc nhóm nhóm

* A. cây ăn quả.
* B. cây lương thực.
* C. cây công nghiệp.
* **D. cây dược liệu.**

**Câu 18:** Cây công nghiệp là

* A. ngô.
* B. hoa hồng.
* **C. cao su.**
* D. bưởi.

**Câu 19:** Chọn phát biểu **sai**.

* A. Nhóm cây trồng ôn đới có nguồn gốc: vùng có khí hậu ôn đới.
* **B. Nhóm cây hàng năm chu kì sống diễn ra trong nhiều năm.**
* C. Nhóm cây thân gỗ có thân hóa gỗ, sống lâu năm.
* D. Nhóm cây thân thảo có thân không hóa gỗ.

**Câu 20:** Cho các cây trồng sau: :lúa, cà chua, chè, cỏ, ngô, cà phê, khoai, bắp cải" số cây lương thực là

* A. 1 .
* B. 2.
* **C. 3.**
* D. 4.

BÀI 3

**Câu 1:** Nhiệt độ ảnh hưởng đến cây trồng như thế nào?

* A. Ảnh hưởng đến quá trình sinh lí của cây trồng
* B. Ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng
* C. Cả A và B đều sai
* **D. Cả A và B đều đúng**

**Câu 2:** Ánh sáng tác động đến cây trồng thông qua yếu tố nào sau đây?

* A. Cường độ chiếu sáng
* B. Chất lượng ánh sáng
* C. Thời gian chiếu sáng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 3:** Khi nhiệt độ cao sẽ gây ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng:

(1) Hạt mất sức sống,  
(2) Rễ, thân lá sinh trưởng kém,  
(3) Cây phát triển vượt trội,  
(4) Giảm thời gian sinh trưởng,  
(5) Tăng năng suất, chất lượng  
(6) Ra hoa, đậu quả, kết hạt kém,  
(7)  Cây khó tạo củ, khó cuốn bắp  
(8) Tăng khả năng bảo quản

Số phát biểu đúng là

* **A. 5.**
* B. 4.
* C. 7.
* D. 6.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây sai khi nói về ảnh hưởng của nhiệt độ đến quá trình sinh lí của cây trồng?

* A. Nhiệt độ thấp làm giảm hiệu suất quang hợp
* B. Nhiệt độ thấp làm giảm hiệu suất hô hấp
* C. Nhiệt độ cao làm tăng hiệu suất hô hấp
* **D. Nhiệt độ cao làm tăng hiệu suất quang hợp**

**Câu 5:** Ánh sáng tác động đến cây trồng thông qua yếu tố nào sau đây?

* A. Cường độ chiếu sáng
* B. Chất lượng ánh sáng
* C. Thời gian chiếu sáng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6:** Ánh sáng tác động đến cây trồng thông qua  
(1) Cường độ chiếu sáng  
(2) Chất lượng ánh sáng  
(3) Thời gian chiếu sáng

* A. (1) và (2).
* B. (1) và (3).
* C. (3) và (2).
* **D. (1), (2) và (3).**

**Câu 7:** Cây trồng có mối quan hệ với mấy yếu tố chính?

* A. 5 .
* B. 6.
* **C. 7.**
* D. 8.

**Câu 8:**  Thành phần của cây trồng chứa bao nhiêu nguyên tố hóa học?

* A. 14.
* B. Trên 14.
* **C. Trên 60.**
* D. 60.

**Câu 9:** Vai trò của đất với cây trồng là:

* A. Cung cấp nước cho cây
* B. Dự trữ nước cho cây
* C. Cung cấp dinh dưỡng cho cây
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 10:** Yếu tố nào là nơi dự trữ và cung cấp nước, dinh dưỡng cho cây trồng?

* A. Nhiệt độ.
* B. Ánh sáng.
* **C. Đất.**
* D. Dinh dưỡng.

**Câu 11:** Yếu tố nào điều hòa nhiệt độ bề mặt lá cây?

* A. Nhiệt độ.
* B. Ánh sáng.
* C. Đất.
* **D. Nước.**

**Câu 12:** Chọn phát biểu **không** đúng. Giống cây trồng ảnh hưởng đến

* **A. Khả năng bảo quản nông sản.**

B. Khả năng sinh trưởng, phát triển.

C. Khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện ngoại cảnh bất lợi.

D. Năng suất và chất lượng cây trồng.

**Câu 13:** Yếu tố nào có khả năng hòa tan và vận chuyển các chất trong cây?

* A. Nhiệt độ.
* **B. Nước.**
* C. Đất.
* D. Dinh dưỡng.

**Câu 14:** Nhiệt độ ảnh hưởng đến mấy quá trình của cây trồng?

* A. 1 .
* **B. 2.**
* C. 3.
* D. 4.

**Câu 15:** Ánh sáng tác động đến cây trồng thông qua mấy yếu tố?

* A. 1 .
* B. 2.
* **C. 3.**
* D. 4.

**Câu 16:** Chọn phát biểu**sai**:

* A. Nước tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.
* B. Nước hòa tan và vận chuyển các chất trong cây.
* C. Nước tham gia vào quá trình sinh lí, sinh hóa diễn ra trong cây.
* **D. Nước kích thích ra hoa, đậu quả.**

**Câu 17:** Yếu tố nào giúp cây trao đổi khí giữa rễ cây và môi trường?

* A. Nhiệt độ.
* B. Ánh sáng.
* **C. Đất.**
* D. Dinh dưỡng.

**Câu 18:** Có bao nhiêu nguyên tố được coi là dinh dưỡng của cây trồng?

* **A. 14**
* B. Trên 14
* C. Trên 60
* D. 60

**Câu 19:** Chọn phát biểu**đúng.**

* **Nhiệt độ cao làm giảm hiệu suất quang hợp.**
* Nhiệt độ cao làm giảm hiệu suất hô hấp.
* Nhiệt độ thấp làm tăng hiệu suất quang hợp.
* Nhiệt độ thấp làm thúc đẩy già hóa.

**Câu 20:** Chọn phát biểu **sai.** Dinh dưỡng đóng vai trò

* A. Thúc đẩy nảy mầm.
* B. Sinh trưởng và phát triển thân, lá.

**C.Giới tính của cây trồng.**

* D. Kích thích ra rễ

BÀI 4

**Câu 1:** Nhóm cây hàng năm có chu kì sống như thế nào?

* **A. Chu kì sống diễn ra trong 1 năm**
* B. Chu kì sống kéo dài nhiều năm
* C. Chu kì sống diễn ra trong 2 năm
* D. Chu kì sống diễn ra trong 5 - 10 năm

**Câu 2:** Nhóm cây lâu năm có chu kì sống như thế nào?

* A. Chu kì sống diễn ra trong 1 năm
* **B. Chu kì sống kéo dài nhiều năm**
* C. Chu kì sống diễn ra trong 2 năm
* D. Chu kì sống diễn ra trong 5 - 10 năm

**Câu 3:** Đặc điểm của nhóm cây thân gỗ là:

* A. Thân không hóa gỗ
* **B. Sống lâu năm**
* C. Cây thường nhỏ
* D. Thân leo, thân bò.

**Câu 4:** Loại cây nào sau đây thuộc nhóm cây một lá mầm?

* **A. Hành**
* B. Cam
* C. Xoài
* D. Lạc

**Câu 5:** Cây nào sau đây thuộc nhóm cây rau?

* A. Lúa
* **B. Cà chua**
* C. Chuối
* D. Hoa hồng

**Câu 6:** Cây nào sau đây thuộc nhóm cây hoa?

* A. Lúa
* B. Cà chua
* C. Chuối
* **D. Hoa hồng**

**Câu 7:** Cây nào sau đây không thuộc nhóm cây hoa?

* **A. Lúa.**
* B. Nhài.
* C. Hoa cúc.
* D. Hoa hồng.

**Câu 8:** Yếu tố chính thứ sáu tác động đến cây trồng được giới thiệu là:

* A. Dinh dưỡng
* **B. Giống cây trồng**
* C. Nước
* D. Đất

**Câu 9:**  Cây trồng vùng á nhiệt đới:

* **A. dưa hấu**
* B. su hào
* C.cà chua
* D. dưa chuột

**Câu 10:** Cây trồng vùng ôn đới:

* A. dưa hấu
* **B. su hào**
* C.cà chua
* D. dưa chuột

**Câu 11:** Cây nào sau đây thuộc nhóm cây ăn quả?

* A. Lúa
* B. Cà chua
* **C. Chuối**
* D. Hoa hồng

**Câu 12:** Chọn phát biểu sai. Vai trò của trồng trọt đối với đời sống, kinh tế - xã hội là

* A. Cung cấp lương thực, thực phẩm

B. Cung cấp nguyên liệu chế biến

C. Cung cấp thức ăn chăn nuôi

**D. Gây ô nhiễm môi trường**

**Câu 13:** Nhiệt độ thích hợp cho cây trồng là bao nhiêu?

* A. 150C
* B. 400C
* **C. 150C – 400C**
* D. 100C

**Câu 14:**  Ánh sáng

* A. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi
* **B. Là yếu tố không thể thiếu đối với tất cả các loại cây trồng.**
* C. Có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây; giúp cây đứng vững.
* D. Tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.

**Câu 15:** Nước

* A. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi
* B. Là yếu tố không thể thiếu đối với tất cả các loại cây trồng.
* C. Có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây; giúp cây đứng vững.
* **D. Tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.**

**Câu 16:** Yếu tố chính thứ bảy tác động đến cây trồng được giới thiệu trong bài học là:

* A. Dinh dưỡng
* B. Ánh sáng
* **C. Kĩ thuật canh tác**
* D. Đất

**Câu 17:** Vai trò của đất đối với cây trồng?

* A. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi
* B. Là yếu tố không thể thiếu đối với tất cả các loại cây trồng.
* **C. Có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây; giúp cây đứng vững.**
* D. Tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.

**Câu 18:** Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cây trồng?

* **A. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi**
* B. Là yếu tố không thể thiếu đối với tất cả các loại cây trồng.
* C. Có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây; giúp cây đứng vững.
* D. Tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.

**Câu 19:** Kĩ thuật canh tác góp phần giúp

* A. cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt
* B. phòng tránh sâu bệnh hại
* C. năng suất cao và chất lượng tốt
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 20:** Loại cây nào sau đây thuộc nhóm cây hai lá mầm?

* A. Hành
* **B. Cam**
* C. Tỏi
* D. Tre

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1

**Câu 1:** Nhóm cây hàng năm có chu kì sống như thế nào?

* **A. Chu kì sống diễn ra trong 1 năm**
* B. Chu kì sống kéo dài nhiều năm
* C. Chu kì sống diễn ra trong 2 năm
* D. Chu kì sống diễn ra trong 5 - 10 năm

**Câu 2:** Nhóm cây lâu năm có chu kì sống như thế nào?

* A. Chu kì sống diễn ra trong 1 năm
* **B. Chu kì sống kéo dài nhiều năm**
* C. Chu kì sống diễn ra trong 2 năm
* D. Chu kì sống diễn ra trong 5 - 10 năm

**Câu 3:** Đặc điểm của nhóm cây thân gỗ là:

* A. Thân không hóa gỗ
* **B. Sống lâu năm**
* C. Cây thường nhỏ
* D. Thân leo, thân bò.

**Câu 4:** Loại cây nào sau đây thuộc nhóm cây một lá mầm?

* **A. Hành**
* B. Cam
* C. Xoài
* D. Lạc

**Câu 5:** Cây nào sau đây thuộc nhóm cây rau?

* A. Lúa
* **B. Cà chua**
* C. Chuối
* D. Hoa hồng

**Câu 6:** Cây nào sau đây thuộc nhóm cây hoa?

* A. Lúa
* B. Cà chua
* C. Chuối
* **D. Hoa hồng**

**Câu 7:** Cây nào sau đây không thuộc nhóm cây hoa?

* **A. Lúa.**
* B. Nhài.
* C. Hoa cúc.
* D. Hoa hồng.

**Câu 8:** Yếu tố chính thứ sáu tác động đến cây trồng được giới thiệu là:

* A. Dinh dưỡng
* **B. Giống cây trồng**
* C. Nước
* D. Đất

**Câu 9:**  Cây trồng vùng á nhiệt đới:

* **A. dưa hấu**
* B. su hào
* C.cà chua
* D. dưa chuột

**Câu 10:** Cây trồng vùng ôn đới:

* A. dưa hấu
* **B. su hào**
* C.cà chua
* D. dưa chuột

**Câu 11:** Cây nào sau đây thuộc nhóm cây ăn quả?

* A. Lúa
* B. Cà chua
* **C. Chuối**
* D. Hoa hồng

**Câu 12:** Chọn phát biểu sai. Vai trò của trồng trọt đối với đời sống, kinh tế - xã hội là

* A. Cung cấp lương thực, thực phẩm

B. Cung cấp nguyên liệu chế biến

C. Cung cấp thức ăn chăn nuôi

**D. Gây ô nhiễm môi trường**

**Câu 13:** Nhiệt độ thích hợp cho cây trồng là bao nhiêu?

* A. 150C
* B. 400C
* **C. 150C – 400C**
* D. 100C

**Câu 14:**  Ánh sáng

* A. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi
* **B. Là yếu tố không thể thiếu đối với tất cả các loại cây trồng.**
* C. Có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây; giúp cây đứng vững.
* D. Tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.

**Câu 15:** Nước

* A. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi
* B. Là yếu tố không thể thiếu đối với tất cả các loại cây trồng.
* C. Có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây; giúp cây đứng vững.
* **D. Tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.**

**Câu 16:** Yếu tố chính thứ bảy tác động đến cây trồng được giới thiệu trong bài học là:

* A. Dinh dưỡng
* B. Ánh sáng
* **C. Kĩ thuật canh tác**
* D. Đất

**Câu 17:** Vai trò của đất đối với cây trồng?

* A. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi
* B. Là yếu tố không thể thiếu đối với tất cả các loại cây trồng.
* **C. Có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây; giúp cây đứng vững.**
* D. Tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.

**Câu 18:** Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cây trồng?

* **A. Tăng tính chống chịu sâu, bệnh hại và điều kiện thời tiết bất lợi**
* B. Là yếu tố không thể thiếu đối với tất cả các loại cây trồng.
* C. Có vai trò dự trữ và cung cấp chất dinh dưỡng, nước và không khí cho cây; giúp cây đứng vững.
* D. Tham gia cấu tạo nguyên sinh chất của tế bào.

**Câu 19:** Kĩ thuật canh tác góp phần giúp

* A. cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt
* B. phòng tránh sâu bệnh hại
* C. năng suất cao và chất lượng tốt
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 20:** Loại cây nào sau đây thuộc nhóm cây hai lá mầm?

* A. Hành
* **B. Cam**
* C. Tỏi
* D. Tre

BÀI 4

**Câu 1:** Lượng O2 trong đất như thế nào so với trong khí quyển?

* **A. Ít hơn**
* B. Nhiều hơn
* C. Như nhau
* D. Không xác định

**Câu 2:** Không khí trong đất cung cấp O2 cho:

* A. Rễ cây
* B. Hệ sinh vật đất hô hấp
* C. Quá trình cố định đạm trong đất
* **D. Cả A và B đều đúng**

**Câu 3:** Không khí trong đất cung cấp N2 cho:

* A. Rễ cây
* B. Hệ sinh vật đất hô hấp
* **C. Quá trình cố định đạm trong đất**
* D. Cả A và B đều đúng

**Câu 4:** Đất trồng có nhóm tính chất nào sau đây?

* A. Nhóm tính chất lí học
* B. Nhóm tính chất hóa học
* C. Nhóm tính chất sinh học
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Nhóm tính chất lí học của đất là:

* **A. Thành phần cơ giới của đất**
* B. Phản ứng dung dịch đất
* C. Hoạt động của vi sinh vật
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 6:** Có mấy loại phản ứng của dung dịch đất?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 7:** Đất trồng gồm có mấy thành phần?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 8:** Dung dịch đất có loại phản ứng nào sau đây?

* A. Phản ứng chua của đất
* B. Phản ứng kiềm của đất
* C. Phản ứng trung tính của đất
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 9:** Đất chua có độ pH như thế nào?

* **A. < 6,5**
* B. Từ 6,5 – 7,5
* C. > 7,5
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 10:** Đất trung tính có độ pH như thế nào?

* A. < 6,5
* **B. Từ 6,5 – 7,5**
* C. > 7,5
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11:** Lượng CO2 trong đất như thế nào so với trong khí quyển?

* A. Ít hơn
* **B. Nhiều hơn**
* C. Như nhau
* D. Không xác định

**Câu 12:** Nhóm tính chất hóa học của đất là:

* A. Thành phần cơ giới của đất
* **B. Phản ứng dung dịch đất**
* C. Hoạt động của vi sinh vật
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 13:** Nhóm tính chất sinh học của đất là:

* A. Thành phần cơ giới của đất
* B. Phản ứng dung dịch đất
* **C. Hoạt động của vi sinh vật**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 14:** Đất kiềm có độ pH như thế nào?

* A. < 6,5
* B. Từ 6,5 – 7,5
* **C. > 7,5**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15:** Cây trồng hấp thụ chủ yếu là nước ở dạng nào?

* A. chất rắn.
* B. hợp chất.
* **C. tự do.**
* D. hỗn hợp.

**Câu 16:** Phần cốt lõi và quan trọng nhất của chất rắn, quyết định các tính chất của đất là

* A. cát.
* B. nước.
* **C. các hạt khoáng.**
* D. sinh vật.

**Câu 17:** Cung cấp Oxi cho cây hô hấp là vai trò của

* A. Phần rắn
* **B. Phần khí**
* C. Phần lỏng
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 18:** Tính chất của đất trồng được chia làm mấy nhóm?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 19:** Độ phì nhiêu của đất là

* A. khả năng của đất có thể cung cấp đồng thời và liên tục nhiệt và dinh dưỡng cho cây trồng sinh trưởng, phát triển.
* B. khả năng của đất có thể cung cấp đồng thời và liên tục nước và dinh dưỡng cho cây trồng sinh trưởng, phát triển.
* C. khả năng của đất có thể cung cấp đồng thời và liên tục nước, nhiệt, khí cho cây trồng sinh trưởng, phát triển.
* **D. khả năng của đất có thể cung cấp đồng thời và liên tục nước, nhiệt, khí và dinh dưỡng cho cây trồng sinh trưởng, phát triển.**

**Câu 20:** Những yếu tố nào quyết định độ phì nhiêu của đất?

* A. Nước, đất, khí, dinh dưỡng.
* **B. Nước, nhiệt, khí, dinh dưỡng.**
* C. Nước, nhiệt, ánh sáng, dinh dưỡng.
* D. Vi sinh vật, nhiệt, khí, dinh dưỡng.

BÀI 5

**Câu 1:** Có mấy biện pháp chính cải tạo đất xám bạc màu?

* A. 6.
* B. 3.
* C. 4.
* **D. 5.**

**Câu 2:** Biện pháp thứ hai cải tạo đất xám bạc màu là:

* A. Làm đất
* **B. Thủy lợi**
* C. Bón phân
* D. Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lí

**Câu 3:** Biện pháp thứ ba cải tạo đất xám bạc màu là:

* A. Làm đất
* B. Thủy lợi
* **C. Bón phân**
* D. Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lí

**Câu 4:** Biện pháp thứ tư cải tạo đất xám bạc màu là:

* A. Làm đất
* B. Thủy lợi
* C. Bón phân
* **D. Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lí**

**Câu 5:** Có mấy biện pháp cải tạo đất mặn?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 6:** Biện pháp đầu tiên cải tạo đất xám bạc màu là:

* **A. Làm đất**
* B. Thủy lợi
* C. Bón phân
* D. Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lí

**Câu 7:** Để cải tạo đất mặn, người ta dùng cách nào?

* A. Thủy lợi
* B. Bón vôi
* C. Trồng cây chịu mặn
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 8:** Có mấy biện pháp bảo vệ đất trồng?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 9:** Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá là:

* **A. Quá trình lớp đất mặt bị chuyển đi nơi khác do tác động của các yếu tố vật lí hoặc các yếu tố liên quan đến hoạt động trồng trọt.**
* B. Đất chứa nhiều muối hòa tan
* C. Đất có tiến trình hình thành sản sinh ra lượng sulfuric acid ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính chủ yếu của đất
* D. Có tính chua với pH < 4,5

**Câu 10:** Nguyên nhân dẫn đến đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá là gì?

* A. Do khí hậu
* B. Do địa hình
* C. Do con người
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 11:** Đất mặn là:

* A. Quá trình lớp đất mặt bị chuyển đi nơi khác do tác động của các yếu tố vật lí hoặc các yếu tố liên quan đến hoạt động trồng trọt.
* **B. Đất chứa nhiều muối hòa tan**
* C. Đất có tiến trình hình thành sản sinh ra lượng sulfuric acid ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính chủ yếu của đất
* D. Có tính chua với pH < 4,5

**Câu 12:** Đâu là biện pháp giúp bảo vệ đất trồng?

* A. Biện pháp canh tác.
* B. Biện pháp thủy lợi.
* C. Biện pháp bón phân.
* **D. Cả 3 đáp án trên.**

**Câu 13:** Chọn phát biểu **không** đúng?

* A. Đất xám bạc màu có đặc điểm tầng đất mặt mỏng.
* B. Đất xám bạc màu có màu xám trắng.
* **C. Đất xám bạc màu hầu hết có tính kiềm.**
* D. Đất xám bạc màu thường nghèo mùn.

**Câu 14:** Đất xám bạc màu thích hợp trồng cây

* A. thông.
* B. lúa.
* **C. keo tai tượng.**
* D. sú.

**Câu 15:** Đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá thích hợp trồng cây

* **A. thông.**
* B. lúa.
* C. keo tai tượng.
* D. sú.

**Câu 16:** Đất phèn là:

* A. Quá trình lớp đất mặt bị chuyển đi nơi khác do tác động của các yếu tố vật lí hoặc các yếu tố liên quan đến hoạt động trồng trọt.
* B. Đất chứa nhiều muối hòa tan
* **C. Đất có tiến trình hình thành sản sinh ra lượng sulfuric acid ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính chủ yếu của đất**
* D. Có tính chua với pH < 4,5

**Câu 17:** Có bao nhiêu biện pháp cải tạo đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá

* A. 5
* B. 6
* **C. 7**
* D. 8

**Câu 18:** Cây trồng nào không phù hợp canh tác trên đất mặn?

* A. Sú.
* **B. Ngô.**
* C. Cói.
* D. Vẹt.

**Câu 19:** Đất xám bạc màu là:

* A. Quá trình lớp đất mặt bị chuyển đi nơi khác do tác động của các yếu tố vật lí hoặc các yếu tố liên quan đến hoạt động trồng trọt.
* B. Đất chứa nhiều muối hòa tan
* C. Đất có tiến trình hình thành sản sinh ra lượng sulfuric acid ảnh hưởng lâu dài đến đặc tính chủ yếu của đất
* **D. Có tính chua với pH < 4,5**

**Câu 20:** Bón phân là biện pháp cải tạo

* A. đất xám bạc màu.
* B. đất xói mòn mạnh trơ sỏi đá.
* C. đất phù sa.

**BÀI 6**

**Câu 1:** Giá thể hữu cơ có nguồn gốc từ đâu?

* A. Thực vật
* B. Động vật
* **C. Thực vật và động vật**
* D. Đá, cát, sỏi

**Câu 2:** Có mấy ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giá thể trồng cây được giới thiệu?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 3:** Đâu là giá thể hữu cơ?

* **A. Rêu than bùn**
* B. Đá trân châu Perlite
* C. Đá Vermiculite
* D. Sỏi nhẹ Keramzit

**Câu 4:** Đâu là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giá thể trồng cây?

* A. Công nghệ sản xuất viên nén sơ dừa.
* B. Công nghệ sản xuất giá thể sỏi nhẹ keramzit.
* C. Cả A và B đều sai
* **D. Cả A và B đều đúng**

**Câu 5:** Có mấy nhóm giá thể chính?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 6:** Quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa gồm mấy bước?

* **A. 7**
* B. 6
* C. 5
* D. 4

**Câu 7:** Đâu là giá thể vô cơ?

* A. Rêu than bùn
* **B. Đá trân châu Perlite**
* C. Mùn cưa
* D. Vỏ cây thông

**Câu 8:** Bước đầu tiên của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* **A. Dừa nguyên liệu**
* B. Tách vỏ dừa
* C. Tách mụn dừa thô
* D. Xử lí tannin, lignin

**Câu 9:** Sắp xếp đúng thứ tự quy trình sản xuất giá thể sỏi nhẹ keramzit.

(1) xử lý đất sét lần 1

(2) ngâm dung dịch dinh dưỡng

(3) nhào đất và phối trộn

(4) nguyên liệu đất sét

(5) xử lý đất sét lần 2

(6) nung sỏi

(7) vê viên, phơi sỏi

* A. 1 - 3 - 4 - 5 - 2 - 6 - 7.
* **B. 4 - 1 - 5 - 3 - 7 - 6 - 2.**
* C. 4 - 1 - 5 - 7 - 6 - 3 - 2.
* D. 5 - 1 - 7 - 4 - 3 - 2 - 6.

**Câu 10:** Nhiệt độ thích hợp để nung giá thể sỏi nhẹ keramzit là

* **A. 1000**o**- 1200**o
* B. 800o - 1000o
* C. 1000o - 2000o
* D. 800o - 1200o

**Câu 11:** Giá thể có loại nào sau đây?

* A. Giá thể hữu cơ
* B. Giá thể vô cơ
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 12:** Giá thể hữu cơ là

* A. đá trân châu Perlite.
* **B. xơ dừa.**
* C. đá Vermiculite.
* D. cát tự nhiên.

**Câu 13:** Giá thể vô cơ là

* **A. đá Vermiculite.**
* B. xơ dừa.
* C. vỏ cây.
* D. phân chuồng.

**Câu 14:** Cho các giá thể: đá trân châu Perlite, xơ dừa, đá Vermiculite, sỏi nhẹ keramzit, vỏ cây, trấu hun. Số giá thể hữu cơ là

* A. 4.
* **B. 3.**
* C. 5.
* D. 2.

**Câu 15:** Bước thứ hai của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Dừa nguyên liệu
* **B. Tách vỏ dừa**
* C. Tách mụn dừa thô
* D. Xử lí tannin, lignin

**Câu 16:** Bước thứ ba của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Dừa nguyên liệu
* B. Tách vỏ dừa
* **C. Tách mụn dừa thô**
* D. Xử lí tannin, lignin

**Câu 17:** Cho các giá thể: đá trân châu Perlite, xơ dừa, đá Vermiculite, sỏi nhẹ keramzit, vỏ cây, trấu hun. Số giá thể vô cơ là

* A. 4.
* **B. 3.**
* C. 5.
* D. 2.

**Câu 18:** Giá thể vô cơ có nguồn gốc từ đâu?

* A. Thực vật
* B. Động vật
* C. Thực vật và động vật
* **D. Đá, cát, sỏi**

**Câu 19:** Bước cuối cùng của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Dừa nguyên liệu
* **B. Ép viên**
* C. Tách mụn dừa thô
* D. Xử lí tannin, lignin

**Câu 20:** Trong quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa, để xử lí tamin cần dùng

* A. vôi bột.
* B. chế phẩm sinh học.
* C. thuốc kích thích.
* **D. nước sạch.**

BÀI 7

**Câu 1:**  Bước thứ 7 của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Xử lí tannin, lignin
* B. Ủ
* C. Ép viên
* **D. Thành phẩm**

**Câu 2:** Để bảo vệ đất trồng, cần tăng cường sử dụng loại phân gì?

* A. Phân hữu cơ
* B. Phân hữu cơ vi sinh
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Phân vô cơ.

**Câu 3:** Biện pháp cải tạo đất phèn là:

* A. Làm thủy lợi
* B. Bón vôi
* C. Bón phân
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 4:** Đặc điểm của đất mặn là:

* A. Thành phần cơ giới nặng
* B. Dẻo
* C. Dính khi ướt
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Khả năng hấp phụ của đất chia làm mấy dạng?

* A. 7
* B. 6
* **C. 5**
* D. 4

**Câu 6:**  Giá thể vô cơ là

* **A. sỏi nhẹ keramzit**
* B. xơ dừa.
* C. vỏ cây.
* D. phân chuồng.

**Câu 7:**  Bước thứ tư của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Dừa nguyên liệu
* B. Tách vỏ dừa
* C. Tách mụn dừa thô
* **D. Xử lí tannin, lignin**

**Câu 8:** Bước thứ 5 của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Xử lí tannin, lignin
* **B. Ủ**
* C. Ép viên
* D. Thành phẩm

**Câu 9:** Các hạt khoáng trong đất có chứa:

* A. N
* B. P
* C. K
* **D. N, P, K**

**Câu 10:** Có mấy biện pháp cải tạo đất phèn?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 11:** Độ phì nhiêu của đất gồm mấy loại?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 12:**  Bước thứ 6 của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Xử lí tannin, lignin
* B. Ủ
* **C. Ép viên**
* D. Thành phẩm

**Câu 13:** Độ phì nhiêu của đất có loại nào sau đây?

* A. Độ phì nhiêu tự nhiên
* B. Độ phì nhiêu nhân tạo
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 14:** Độ pH < 6,5 là

* A. Đất trung tính
* B. Đất mặn
* **C. Đất chua**
* D. Đất kiềm

**Câu 15:** Theo thành phần cơ giới của đất, người ta chia đất thành mấy loại chính?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 16:** Độ pH từ 6,5 đến 7,5 là

* **A. Đất trung tính**
* B. Đất mặn
* C. Đất chua
* D. Đất kiềm

**Câu 17:** Bón vôi cho đất phèn có tác dụng gì?

* A. Khử chua
* B. Hạn chế tác hại của nhôm di động
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Đáp án khác

**Câu 18:** Phần cốt lõi và quan trọng nhất của chất rắn, quyết định các tính chất của đất là

* A. cát.
* B. nước.
* **C. các hạt khoáng.**
* D. sinh vật.

**Câu 19:** Tính chất của đất trồng được chia làm mấy nhóm?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 20:** Theo thành phần cơ giới của đất, có loại đất nào?

* A. Đất cát
* B. Đất thịt
* C. Đất sét
* **D. Cả 3 đáp án trên**

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ

**Câu 1:**  Bước thứ 7 của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Xử lí tannin, lignin
* B. Ủ
* C. Ép viên
* **D. Thành phẩm**

**Câu 2:** Để bảo vệ đất trồng, cần tăng cường sử dụng loại phân gì?

* A. Phân hữu cơ
* B. Phân hữu cơ vi sinh
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Phân vô cơ.

**Câu 3:** Biện pháp cải tạo đất phèn là:

* A. Làm thủy lợi
* B. Bón vôi
* C. Bón phân
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 4:** Đặc điểm của đất mặn là:

* A. Thành phần cơ giới nặng
* B. Dẻo
* C. Dính khi ướt
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Khả năng hấp phụ của đất chia làm mấy dạng?

* A. 7
* B. 6
* **C. 5**
* D. 4

**Câu 6:**  Giá thể vô cơ là

* **A. sỏi nhẹ keramzit**
* B. xơ dừa.
* C. vỏ cây.
* D. phân chuồng.

**Câu 7:**  Bước thứ tư của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Dừa nguyên liệu
* B. Tách vỏ dừa
* C. Tách mụn dừa thô
* **D. Xử lí tannin, lignin**

**Câu 8:** Bước thứ 5 của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Xử lí tannin, lignin
* **B. Ủ**
* C. Ép viên
* D. Thành phẩm

**Câu 9:** Các hạt khoáng trong đất có chứa:

* A. N
* B. P
* C. K
* **D. N, P, K**

**Câu 10:** Có mấy biện pháp cải tạo đất phèn?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 11:** Độ phì nhiêu của đất gồm mấy loại?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 12:**  Bước thứ 6 của quy trình sản xuất giá thể viên nén xơ dừa là:

* A. Xử lí tannin, lignin
* B. Ủ
* **C. Ép viên**
* D. Thành phẩm

**Câu 13:** Độ phì nhiêu của đất có loại nào sau đây?

* A. Độ phì nhiêu tự nhiên
* B. Độ phì nhiêu nhân tạo
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 14:** Độ pH < 6,5 là

* A. Đất trung tính
* B. Đất mặn
* **C. Đất chua**
* D. Đất kiềm

**Câu 15:** Theo thành phần cơ giới của đất, người ta chia đất thành mấy loại chính?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 16:** Độ pH từ 6,5 đến 7,5 là

* **A. Đất trung tính**
* B. Đất mặn
* C. Đất chua
* D. Đất kiềm

**Câu 17:** Bón vôi cho đất phèn có tác dụng gì?

* A. Khử chua
* B. Hạn chế tác hại của nhôm di động
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Đáp án khác

**Câu 18:** Phần cốt lõi và quan trọng nhất của chất rắn, quyết định các tính chất của đất là

* A. cát.
* B. nước.
* **C. các hạt khoáng.**
* D. sinh vật.

**Câu 19:** Tính chất của đất trồng được chia làm mấy nhóm?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 20:** Theo thành phần cơ giới của đất, có loại đất nào?

* A. Đất cát
* B. Đất thịt
* C. Đất sét
* **D. Cả 3 đáp án trên**

BÀI 7

**Câu 1:** Loại phân nào dùng chủ yếu để bón lót?

* A. Phân đạm
* **B. Phân lân**
* C. Phân kali
* D. Phân tổng hợp

**Câu 2:** Có mấy loại phân bón được đề cập đến trong bài học?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 3:** Loại phân nào cần lưu ý không chồng nhiều bao lên nhau?

* A. Phân bón dạng viên
* B. Phân bón dạng viên nén
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 4:** Loại phân nào khi đốt có mùi khai?

* **A. Phân đạm**
* B. Phân lân
* C. Phân kali
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:** Phân bón giúp:

* A. Thay đổi độ pH
* B. Tăng độ phì nhiêu
* C. Có khả năng giữ nước
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6:** Loại phân bón nào được đề cập đến trong bài học?

* A. Phân bón hóa học
* B. Phân bón hữu cơ
* C. Phân bón vi sinh
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Super phosphate là một loại

* A. Phân đạm
* **B. Phân lân**
* C. Phân hữu cơ
* D. Phân vi sinh

**Câu 8:** Phân bón hóa học sử dụng nguồn nguyên liệu nào

* A. Tự nhiên
* B. Tổng hợp
* **C. Tự nhiên hoặc tổng hợp**
* D. Đáp án khác

**Câu 9:**  Urea là một loại

* **A. Phân đạm**
* B. Phân lân
* C. Phân hữu cơ
* D. Phân vi sinh

**Câu 10:** Loại phân hóa học dễ tan là:

* A. Phân đạm
* B. Phân kali
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Phân lân

**Câu 11:** Phân vi sinh chứa :

* A. Mg
* B. Ca
* C. S
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 12:** Xác động vật là một loại

* A. Phân đạm
* B. Phân lân
* **C. Phân hữu cơ**
* D. Phân vi sinh

**Câu 13:** Phân vi sinh chứa loại vi sinh vật nào sau đây?

* A. Vi sinh vật cố định đạm
* B. Vi sinh vật chuyển hóa lân
* C. Vi sinh vật phân giải chất hữu cơ
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 14:** Chọn phát biểu **sai**. Phân hữu cơ có nguồn gốc từ

* A. chất thải gia súc
* B. xác động, thực vật
* **C. khoáng thạch**
* D. rác thải hữu cơ

**Câu 15:** Phân vi sinh **không** chứa

* A. Mg
* B. S
* C. P2O5
* **D. CaO**

**Câu 16:** Loại phân hóa học nào khó tan?

* A. Phân đạm
* B. Phân kali
* C. Cả A và B đều đúng
* **D. Phân lân**

**Câu 17:** Để bảo quản phân bón cần

* A. đặt trực tiếp trên nền đất.
* B. để ở nơi có nhiệt độ cao
* C. để trong phòng lạnh
* **D. để nơi thoáng mát**

**Câu 18:** Phân vi sinh chủ yếu dùng để:

* **A. Bón lót**
* B. Bón thúc
* C. Bón lót và bón thúc
* D. Bón lá

**Câu 19:** Phân vi sinh cần bảo quản ở nhiệt độ

* A. trên 30oC
* **B. dưới 30**o**C**
* C. dưới 40oC
* D. trên 40oC

**Câu 20:** Phân hữu cơ đã ủ có đặc điểm:

* A. Màu nâu
* B. Màu nâu đen
* C. Xốp
* **D. Cả 3 đáp án trên**

BÀI 8

**Câu 1:** Có mấy công nghệ hiện đại được ứng dụng trong sản xuất phân bón?

* A. 5
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 2:** Ưu điểm của phân hữu cơ vi sinh là:

* A. Tăng lượng mùn trong đất
* B. Tăng độ phì nhiêu cảu đất
* C. Cân bằng pH
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 3:** Cấu tạo của phân bón tan chậm có kiểm soát:

* A. Phần vỏ
* B. Phần nhân
* **C. Phần  vỏ và phần nhân**
* D. Đáp án khác

**Câu 4:** Nhược điểm của phân bón tan chậm có kiểm soát:

* A. Giá thành sản xuất cao
* B. Giá bán cao
* C. Chủng loại chưa đa dạng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Hiệu quả sử dụng của phân hữu cơ vi sinh so với phân hóa học:

* A. Nhanh hơn
* **B. Chậm hơn**
* C. Như nhau
* D. Không xác định

**Câu 6:** So với phân bón thông thường, phân bón tan chậm có kiểm soát giảm lượng phân bón khoảng:

* A. 20%
* **B. 40- 60%**
* C. 80%
* D. 40%

**Câu 7:** Ưu điểm của phân bón tan chậm có kiểm soát là:

* A. Giảm thiểu sự rửa trôi
* B. Giảm thiểu sự bay hơi
* **C. Tiết kiệm công bón**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 8:** Phân bón tan chậm có kiểm soát giúp:

* A. Hạn chế ô nhiễm mạch nước ngầm
* B. Hạn chế ô nhiễm không khí
* C. Hạn chế thoái hóa đất
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 9:** Đâu là công nghệ hiện đại được ứng dụng trong sản xuất phân bón?

* A. Công nghệ vi sinh
* B. Công nghệ nano
* C. Công nghệ sản xuất phân tan chậm có kiểm soát
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 10:** Có mấy nguyên li sản xuất phân hữu cơ vi sinh

* A. 5
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 11:** Phần vỏ của phân bón tan chậm có kiểm soát là:

* **A. Là các lớp polymer sinh học với độ dày khác nhau.**
* B. Là các nguyên tố dinh dưỡng như N, P, K, Mn, Bo, Cu
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 12:** Phân hữu cơ vi sinh có giá thành:

* **A. Cao**
* B. Thấp
* C. Vừa phải
* D. Không xác định

**Câu 13:** Có mấy nguyên li sản xuất phân bón nano

* A. 5
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 14:** Nhóm vi sinh vật chuyển hoá lân là

* A. streptomyces
* **B. aspergillus**
* C. bacillus
* D. aspergillus niger

**Câu 15:** Có mấy chủng vi sinh vật sử dụng phổ biến?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 16:** Phần nhân của phân bón tan chậm có kiểm soát là:

* A. Là các lớp polymer sinh học với độ dày khác nhau.
* **B. Là các nguyên tố dinh dưỡng như N, P, K, Mn, Bo, Cu**
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 17:** Nhược điểm của phân hữu cơ vi sinh là:

* A. Hiệu quả chậm
* B. Bảo quản phức tạp
* C. Hạn sử dụng ngắn
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 18:** Đâu là chủng vi sinh vật được sử dụng phổ biến?

* A. Nhóm vi sinh vật cố định đạm
* B. Nhóm vi sinh vật chuyển hóa lân
* C. Nhóm vi sinh vật phân giải cellulose
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 19:** Phần vỏ bọc phân bón tan chậm có kiểm soát là

* A. các lớp đất.
* **B. các lớp polymer sinh học.**
* C. các lớp polymer hoá học.
* D. các lớp nguyên tố vi sinh.

**Câu 20:** Ưu điểm phân nano là

* A. giảm thiểu sự rửa trôi.
* **B. có kích thước siêu nhỏ.**
* C. làm tăng lượng mùn.
* D. cân bằng pH của đất.

BÀI 8

**Câu 1:** Có mấy công nghệ hiện đại được ứng dụng trong sản xuất phân bón?

* A. 5
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 2:** Ưu điểm của phân hữu cơ vi sinh là:

* A. Tăng lượng mùn trong đất
* B. Tăng độ phì nhiêu cảu đất
* C. Cân bằng pH
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 3:** Cấu tạo của phân bón tan chậm có kiểm soát:

* A. Phần vỏ
* B. Phần nhân
* **C. Phần  vỏ và phần nhân**
* D. Đáp án khác

**Câu 4:** Nhược điểm của phân bón tan chậm có kiểm soát:

* A. Giá thành sản xuất cao
* B. Giá bán cao
* C. Chủng loại chưa đa dạng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Hiệu quả sử dụng của phân hữu cơ vi sinh so với phân hóa học:

* A. Nhanh hơn
* **B. Chậm hơn**
* C. Như nhau
* D. Không xác định

**Câu 6:** So với phân bón thông thường, phân bón tan chậm có kiểm soát giảm lượng phân bón khoảng:

* A. 20%
* **B. 40- 60%**
* C. 80%
* D. 40%

**Câu 7:** Ưu điểm của phân bón tan chậm có kiểm soát là:

* A. Giảm thiểu sự rửa trôi
* B. Giảm thiểu sự bay hơi
* **C. Tiết kiệm công bón**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 8:** Phân bón tan chậm có kiểm soát giúp:

* A. Hạn chế ô nhiễm mạch nước ngầm
* B. Hạn chế ô nhiễm không khí
* C. Hạn chế thoái hóa đất
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 9:** Đâu là công nghệ hiện đại được ứng dụng trong sản xuất phân bón?

* A. Công nghệ vi sinh
* B. Công nghệ nano
* C. Công nghệ sản xuất phân tan chậm có kiểm soát
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 10:** Có mấy nguyên li sản xuất phân hữu cơ vi sinh

* A. 5
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 11:** Phần vỏ của phân bón tan chậm có kiểm soát là:

* **A. Là các lớp polymer sinh học với độ dày khác nhau.**
* B. Là các nguyên tố dinh dưỡng như N, P, K, Mn, Bo, Cu
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 12:** Phân hữu cơ vi sinh có giá thành:

* **A. Cao**
* B. Thấp
* C. Vừa phải
* D. Không xác định

**Câu 13:** Có mấy nguyên li sản xuất phân bón nano

* A. 5
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 14:** Nhóm vi sinh vật chuyển hoá lân là

* A. streptomyces
* **B. aspergillus**
* C. bacillus
* D. aspergillus niger

**Câu 15:** Có mấy chủng vi sinh vật sử dụng phổ biến?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 16:** Phần nhân của phân bón tan chậm có kiểm soát là:

* A. Là các lớp polymer sinh học với độ dày khác nhau.
* **B. Là các nguyên tố dinh dưỡng như N, P, K, Mn, Bo, Cu**
* C. Cả A và B đều đúng
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 17:** Nhược điểm của phân hữu cơ vi sinh là:

* A. Hiệu quả chậm
* B. Bảo quản phức tạp
* C. Hạn sử dụng ngắn
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 18:** Đâu là chủng vi sinh vật được sử dụng phổ biến?

* A. Nhóm vi sinh vật cố định đạm
* B. Nhóm vi sinh vật chuyển hóa lân
* C. Nhóm vi sinh vật phân giải cellulose
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 19:** Phần vỏ bọc phân bón tan chậm có kiểm soát là

* A. các lớp đất.
* **B. các lớp polymer sinh học.**
* C. các lớp polymer hoá học.
* D. các lớp nguyên tố vi sinh.

**Câu 20:** Ưu điểm phân nano là

* A. giảm thiểu sự rửa trôi.
* **B. có kích thước siêu nhỏ.**
* C. làm tăng lượng mùn.
* D. cân bằng pH của đất.

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 3

**Câu 1:** Phân hóa học có tác dụng với cây trồng như:

* A. Cây dễ hấp thụ
* B. Hiệu quả nhanh
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 2:** Phân kali dùng để:

* **A. Bón thúc là chính**
* B. Bón lót là chính
* C. Bón lót với một lượng lớn
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Đâu không phải là ưu điểm của phân hữu cơ vi sinh?

* A. An toàn với con người
* **B. Hạn sử dụng dài**
* C. Thân thiện với môi trường
* D. Thích hợp với trồng trọt hữu cơ

**Câu 4:** Phân bón hữu cơ không ổn định về:

* A. Thành phần
* B. Tỉ lệ chất dinh dưỡng
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 5:** Chọn phát biểu **sai**. Phân nano khi bón quá liều hoặc khôg đúng thời điểm sẽ

* A. tồn dư kim loại nặng trong nông sản.
* B. ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ người tiêu dùng.
* C. gây lãng phí.
* **D. hiệu quả chậm.**

**Câu 6:** Tỉ lệ hấp phụ dinh dưỡng của cây đối với loại phân bón nano có thể đạt đến

* A. 80%.
* **B. 90%.**
* C. 95%.
* D. 98%.

**Câu 7:** Chức năng của phân bón:

* A. Cung cấp chất dinh dưỡng
* B. Cải tạo đất
* C. Tăng năng suất
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 8:** Vi sinh vật cố định đạm là

* **A. Azotobacter.**
* B. Aspergillus.
* C. Aspergillus niger.
* D. Pseudomonas.

**Câu 9:** Vi sinh vật chuyển hoá lân là

* A. Azotobacter.
* **B. Aspergillus.**
* C. Aspergillus niger.
* D. Pseudomonas.

**Câu 10:** Hàm lượng dinh dưỡng trong phân hóa học như thế nào so với các loại phân khác?

* **A. Cao hơn.**
* B. Thấp hơn.
* C. Bằng nhau.
* D. Đáp án khác.

**Câu 11:** Phân bón nano có hạt nào sau đây?

* A. Nano sắt
* B. Canxi
* C. Kẽm
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 12:** Phân đạm dùng để:

* **A. Bón thúc là chính**
* B. Bón lót là chính
* C. Bón lót với một lượng lớn
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 13:** Vi sinh vật phân giải cellulose là

* A. Azotobacter.
* B. Aspergillus.
* C. B.circulans.
* **D. Pseudomonas.**

**Câu 14:** Không bảo quản phân bón trong các dụng cụ bằng

* A. thuỷ tinh.
* **B. kim loại.**
* C. thùng xốp.
* D. bao tải.

**Câu 15:** Tỉ lệ chất dinh dưỡng của phân hữu cơ

* A. ổn định
* **B. không ổn định**
* C. thấp.
* D. cao.

**Câu 16:** Thời gian bảo quản phân bón

* A. không quá 3 tháng kể từ ngày sản xuất.
* **B. không quá 6 tháng kể từ ngày sản xuất.**
* C. không quá 9 tháng kể từ ngày sản xuất.
* D. không quá 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Câu 17:** Với loại phân tổng hợp, cần chọn loại phân nào?

* A. Phù hợp với từng loại đất
* B. Phù hợp với từng loại cây trồng
* C. Phù hợp với thời điểm bón
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 18:** Ưu điểm của phân bón nano là:

* A. Dễ phân tán
* B. Bám dính
* C. Diện tích tiếp xúc tăng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 19:** Đâu **không** phải là nhược điểm của phân hữu cơ vi sinh?

* A. Hiệu quả chậm
* B. Bảo quản phức tạp
* C. Hạn sử dụng ngắn
* **D. Độc hại với con người**

**Câu 20:**

BÀI 9

**Câu 1:**  Giống cây trồng có mấy đặc điểm?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 2:** Cây trồng nào sau đây nhân giống bằng hạt?

* **A. Cây đậu**
* B. Cây mía
* C. Cây lá bỏng
* D. Cây mai

**Câu 3:** Giống lúa những năm gần đây có thế lá đứng giúp:

* A. Các lá nhận được nhiều ánh sáng
* B.  Lá trên ít che ánh sáng lá dưới
* C. Tăng mật độ trồng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 4:** Cây trồng nào sau đây nhân giống bằng lá?

* A. Cây đậu
* B. Cây mía
* **C. Cây lá bỏng**
* **D. Cây mai**

**Câu 5:**  Vật liệu nhân giống cây trồng có thể là:

* A. Hạt
* B. Thân
* C. Lá
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6:**  Vai trò của giống cây trồng là:

* A. Tăng năng suất cây trồng, hạn chế sâu bệnh và yếu tố bất lợi của môi trường
* B. Tăng số vụ trong năm, luân canh cây trồng
* C. Dễ cơ giới hóa
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Cây trồng nào sau đây nhân giống bằng rễ?

* A. Cây đậu
* B. Cây mía
* C. Cây lá bỏng
* D. Cây mai

**Câu 8:** Giống cây trồng có mấy vai trò?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 9:** Có mấy loại giống cây trồng?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 10:** Cây trồng nào sau đây nhân giống bằng thân?

* A. Cây đậu
* **B. Cây mía**
* C. Cây lá bỏng
* D. Cây mai

**Câu 11:** Chọn đáp án đúng: Nhược điểm của giống cây trồng là:

* A. Sâu bệnh nhiều
* B. Khó khăn trong cơ giới hóa
* C. Giảm số vụ trong năm
* **D. Đáp án khác.**

**Câu 12:** Cây trồng nào sau đây không thể nhân giống bằng thân?

* A. Rau muống.
* B. Rau ngót.
* **C. Rau cải bắp.**
* D. Cây lá bỏng.

**Câu 13:** Vật liệu nhân giống của cây khoai tây là

* A. rễ.
* **B. củ.**
* C. lá.
* D. thân.

**Câu 14:** Vật liệu nhân giống của cây rau má là

* A. rễ.
* B. củ.
* C. lá.
* **D. thân.**

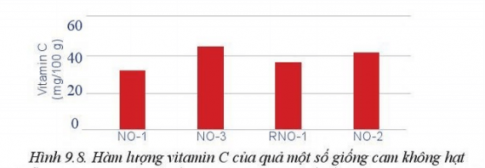
**Câu 15:** Vật liệu nhân giống của cây sen đá là

* A. rễ.
* B. củ.
* **C. lá.**
* D. thân.

**Câu 16:** Các đặc điểm khác nhau về hình thái của bắp ngô trong hình A, B 

* A. râu ngô.
* B. thân ngô.
* C. thân, rễ ngô.
* **D. thân, râu ngô.**

**Câu 17:** So sánh hàm lượng vitamin C của các giống cam trong Hình 9.8:



* A. Hàm lượng vitamin của giống cam NO-3 -> giống cam NO-1 -> giống cam RNO-1 -> giống cam NO-2.
* **B. Hàm lượng vitamin của giống cam NO-3-> giống cam NO-2 -> giống cam RNO-1 -> giống cam NO-1.**
* C. Hàm lượng vitamin của giống cam RNO-1-> giống cam NO-2 -> giống cam NO-3  -> giống cam NO-1.
* D. Hàm lượng vitamin của giống cam NO-3 -> giống cam NO-2 -> giống cam NO-1 -> giống cam RNO-1.

**Câu 18:** Để tạo ra một giống cây trồng mới cần tác động lên những yếu tố nào?

* A. Gen, ánh sáng.
* B. Gen, nước.
* **C. Gen, môi trường.**
* D. Gen, nhiệt độ.

**Câu 19:** Vật liệu nhân giống của cây lúa là

* A. rễ.
* **B. hạt.**
* C. lá.
* D. thân.

**Câu 20:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống "Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ ..."

* A. lá.
* B. sức.
* C. lực
* **D. giống.**

BÀI 10

**Câu 1:** Thế nào là giống gốc?

* **A. Là giống ban đầu trước khi được chọn lọc.**
* B. Là giống cùng loài đó được trồng phổ biến tại địa phương
* C. Là giống biểu hiện tính trạng vượt trội của con lai F1 so với bố mẹ chúng.
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:** Có mấy phương pháp chọn giống cây trồng?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 3:** Đâu là phương pháp chọn lọc giống cây trồng?

* A. Phương pháp chọn lọc hỗn hợp
* B. Phương pháp chọn lọc cá thể
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 4:** Thế nào là giống đối chứng?

* A. Là giống ban đầu trước khi được chọn lọc.
* **B. Là giống cùng loài đó được trồng phổ biến tại địa phương**
* C. Là giống biểu hiện tính trạng vượt trội của con lai F1 so với bố mẹ chúng.
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 5:** Có mấy phương pháp tạo giống cây trồng?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 6:** Nhược điểm của phương pháp chọn lọc hỗn hợp là:

* A. Chậm đạt mục tiêu chọn giống
* B. Khó thực hiện
* **C. Không tạo ra nhiều sự khác biệt so với giống gốc**
* D. Cả A và B đều đúng

**Câu 7:**  Có mấy loại giống cây trồng?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 8:** Ưu điểm của phương pháp chọn lọc hỗn hợp là:

* A. Nhanh đạt mục tiêu chọn giống
* B. Dễ thực hiện
* **C. Tạo ra nhiều sự khác biệt so với giống gốc**
* D. Cả A và B đều đúng

**Câu 9:** Nhược điểm của phương pháp chọn lọc hỗn hợp là:

* A. Chậm đạt mục tiêu chọn giống
* B. Khó thực hiện
* **C. Không tạo ra nhiều sự khác biệt so với giống gốc**
* D. Cả A và B đều đúng

**Câu 10:** Thế nào là giống ưu thế lai?

* A. Là giống ban đầu trước khi được chọn lọc.
* B. Là giống cùng loài đó được trồng phổ biến tại địa phương
* **C. Là giống biểu hiện tính trạng vượt trội của con lai F1 so với bố mẹ chúng.**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11:** Ưu điểm của phương pháp chọn lọc cá thể là:

* **A. Tạo ra sự khác biệt rõ rệt theo mục tiêu chọn giống**
* B. Tốn ít thời gian
* C. Không tốn diện tích đất
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12:** Nhược điểm của phương pháp chọn lọc cá thể là:

* A. Không tạo ra sự khác biệt rõ rệt theo mục tiêu chọn giống
* B. Tốn nhiều thời gian
* C. Tốn diện tích đất
* **D. Cả B và C đều đúng**

**Câu 13:** Đối tượng áp dụng của phương pháp chọn lọc cá thể:

* A. Cây nhân giống vô tính
* B. Cây tự thụ phấn
* C. Cây giao phấn
* **D. Cả A và B đều đúng**

**Câu 14:** Sắp xếp quy trình tạo giống cây trồng bằng phương pháp đột biến gen.

1. Xử lí bằng tác nhân gây đột biến

2. Chọn lọc

3. Xử lí mẫu

4. Tạo giống mới

* A. 4-3-2-1
* B. 4-2-3-1
* **C. 3-1-2-4**
* D. 3-2-1-4

**Câu 15:** Nhược điểm của  tạo giống cây trồng bằng phương pháp chuyển gen

* A. tỉ lệ biến dị có lợi thấp.
* **B. kĩ thuật cao và thiết bị phức tạp.**
* C. khó loại bỏ tính trạng không mong muốn.
* D. tỉ lệ giống bất dục cao.

**Câu 16:** Đối tượng áp dụng của phương pháp chọn lọc hỗn hợp:

* A. Cây nhân giống vô tính
* B. Cây tự thụ phấn
* C. Cây giao phấn
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 17:** Quy trình tạo giống cây trồng bằng phương pháp đột biến gen gồm bao nhiêu bước?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 18:** Nhược điểm của  tạo giống cây trồng bằng phương pháp lai hữu tính

* A. tỉ lệ biến dị có lợi thấp.
* B. kĩ thuật cao và thiết bị phức tạp.
* **C. khó loại bỏ tính trạng không mong muốn.**
* D. tỉ lệ giống bất dục cao.

**Câu 19:** Đối tượng áp dụng của ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng:

* **A. Cây nhân giống vô tính**
* B. Cây tự thụ phấn
* C. Cây giao phấn
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 20:** Nhược điểm của  tạo giống cây trồng bằng phương pháp đa bội thể

* A. tỉ lệ biến dị có lợi thấp.
* B. kĩ thuật cao và thiết bị phức tạp.
* C. khó loại bỏ tính trạng không mong muốn.
* **D. tỉ lệ giống bất dục cao.**

BÀI 11

**Câu 1:** Quy trình nhân giống hữu tính là

1. Thu hoạch

2. Chọn lọc, làm sạch, phơi khô hạt

3. Chọn hạt giống gốc

4. Gieo trồng, chăm sóc

5. Bảo quản

* A. 4-3-2-1-5
* B. 5-4-2-3-1
* **C. 3-4-1-2-5**
* D. 3-2-1-4-5

**Câu 2:** Có mấy phương pháp nhân giống vô tính chính?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 3:** Có phương pháp nhân giống vô tính chính nào?

* A. Giâm cành
* B. Chiết cành
* C. Ghép
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 4:** Quy trình giâm cành là  
1. Cắm cành giâm vào nền giâm  
2. Nhúng vào dung dịch kích thích ra rễ  
3.  Cắt cành giâm  
4. Chọn cành mẹ  
5. Phun hoặc tưới nước giữ ẩm.

* **A. 4-3-2-1-5**
* B. 5-4-2-3-1
* **C. 3-4-1-2-5**
* D. 3-2-1-4-5

**Câu 5:** Có mấy phương pháp nhân giống cây trồng?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 6:** Ưu điểm của phương pháp nhân giống hữu tính

* A. thực hiện phức tạp.
* B. chi phí cao.
* C. dễ phân li tính trạng
* **D. cây có tuổi thọ cao**

**Câu 7:** Nhược điểm của phương pháp nhân giống hữu tính

* A. thực hiện phức tạp.
* B. chi phí cao.
* **C. dễ phân li tính trạng**
* D. cây có tuổi thọ cao

**Câu 8:** Phương pháp nhân giống hữu tính áp dụng được cho tất cả các loại cây có

* A. củ.
* B. hoa.
* **C. hạt.**
* D. rễ.

**Câu 9:**  Nhược điểm của phương pháp giâm cành

* **A. dễ lây lan bệnh hại.**
* B. hệ số nhân giống cao.
* C. dễ phân li tính trạng.
* D. cây có tuổi thọ cao.

**Câu 10:** Ưu điểm của phương pháp giâm cành

* A. dễ lây lan bệnh hại.
* **B. hệ số nhân giống cao.**
* C. dễ phân li tính trạng.
* D. cây có tuổi thọ cao.

**Câu 11:** Quy trình giâm cành gồm mấy bước?

* A. 1
* B. 3
* **C. 5**
* D. 7

**Câu 12:** Quy trình chiết cành gồm mấy bước?

* A. 1
* B. 3
* C. 5
* **D. 7**

**Câu 13:**  Quy trình ghép cành gồm mấy bước?

* A. 7
* **B. 6**
* C. 5
* D. 4

**Câu 14:** Phương pháp nhân giống hữu tính gồm mấy bước?

* A. 7
* B. 6
* **C. 5**
* D. 4

**Câu 15:** Phương pháp tạo cây mới từ cơ quan sinh dưỡng của cây mẹ là

* A. Phương pháp nhân giống hữu tính.
* B. Phương pháp giâm cành.
* C. Công nghệ sinh học.
* **D. Phương pháp nhân giống vô tính.**

**Câu 16:** Ưu điểm của ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng là

* A. bộ rễ khỏe, sức sinh trưởng mạnh.
* **B. cây sạch bệnh và nhân nhanh với số lượng lớn.**
* C. hệ số nhân giống cao, dễ thực hiện.
* D. chi phí thấp, tuổi thọ cao.

**Câu 17:** Tạo cây mới từ cành vẫn còn nguyên trên cây mẹ là

* A. Phương pháp giâm cành
* **B. Phương pháp chiết cành**
* C. Phương pháp ghép
* D. Phương pháp hữu tính

**Câu 18:** Ưu điểm của phương pháp nhân giống hữu tính

* A. bộ rễ khỏe, sức sinh trưởng mạnh.
* B. cây sạch bệnh và nhân nhanh với số lượng lớn.
* C. hệ số nhân giống cao, dễ thực hiện.
* **D. chi phí thấp, tuổi thọ cao.**

**Câu 19:** Ưu điểm của phương pháp ghép

* **A. bộ rễ khỏe, sức sinh trưởng mạnh.**
* B. cây sạch bệnh và nhân nhanh với số lượng lớn.
* C. hệ số nhân giống cao, dễ thực hiện.
* D. chi phí thấp, tuổi thọ cao.

**Câu 20:** Sử dụng đoạn cành hoặc các bộ phận khác từ cây mẹ đặt trong chất nền để tạo cây mới là

* **A. Phương pháp giâm cành**
* B. Phương pháp chiết cành
* C. Phương pháp ghép
* D. Phương pháp hữu tính

BÀI 12

**Câu 1:** Chọn phát biểu sai: Sâu, bệnh ảnh hưởng đến đời sống cây trồng như thế nào?

* A. Sinh trưởng và phát triển kém
* B. Sinh trưởng kém
* C. Phát triển kém
* **D. Không ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển**

**Câu 2:** Chọn phát biểu đúng: Sâu, bệnh hại sẽ:

* **A. Gây độc cho người sử dụng**
* B. Không ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm
* C. Không ảnh hưởng đến sức sống của hạt giống
* D. Không làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm

**Câu 3:** Chọn phát biểu sai: Sâu, bệnh hại sẽ:

* A. Không ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm
* B. Không ảnh hưởng đến sức sống của hạt giống
* C. Không làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm
* **D. Cả 3 đáp án đều đúng**

**Câu 4:** Cây trồng sinh trưởng, phát triển kém do sâu, bệnh phá hại dẫn đến:

* A. Giảm năng suất
* B. Giảm chất lượng
* C. Giảm tính thẩm mĩ
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Phòng trừ sâu, bệnh có ý nghĩa đối với:

* A. Trồng trọt
* B. Sức khỏe con người
* C. Môi trường sinh thái
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6:** Đâu là dấu hiệu khi cây trồng bị sâu, bệnh phá hại?

* A. Lá, quả bị đốm đen, nâu
* B. Cành gãy, lá vàng úa, thủng, sần sùi
* C. Quả bị chảy nhựa
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Phòng trừ sâu, bệnh **không** có ý nghĩa đối với:

* A. Trồng trọt
* B. Sức khỏe con người
* C. Môi trường sinh thái
* **D. Cả 3 đáp án trên đều sai**

**Câu 8:** Sâu, bệnh ảnh hưởng đến đời sống cây trồng như thế nào?

* **A. Sinh trưởng và phát triển kém**
* B. Sinh trưởng kém
* C. Phát triển kém
* D. Không ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển

**Câu 9:** Chọn phát biểu sai: Dấu hiệu khi cây trồng bị sâu bệnh phá hoại

* A. quả bị đốm đen.
* B. lá bị úa vàng.
* **C. lá tươi tốt.**
* D. cành bị sần sùi

**Câu 10:** Hình ảnh nào cho thấy sâu, bệnh gây hại cho lá?



* **A. Hình A**
* B. Hình B
* C. Hình C
* D. Hình D

**Câu 11:** Hình ảnh nào cho thấy sâu, bệnh gây hại cho rễ?



* A. Hình A.
* B. Hình B.
* **C. Hình C.**
* D. Hình D.

**Câu 12:** Hình ảnh nào cho thấy sâu, bệnh gây hại cho thân?



* A. Hình A.
* **B. Hình B.**
* C. Hình C.
* D. Hình D.

**Câu 13:** Phòng trừ sâu bệnh giúp:

* A. Giảm thiểu sâu bệnh hại
* B. Đảm bảo năng suất
* C. Đảm bảo chất lượng sản phẩm
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 14:**Hình ảnh nào cho thấy sâu, bệnh gây hại cho quả?



* A. A.
* B. B.
* C. C.
* **D. D.**

**Câu 15:**  Phòng trừ sâu bệnh giúp:

* A. Gia tăng thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp
* B. Duy trì cân bằng sinh thái
* C. Bảo vệ môi trưởng
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 16:** Sâu, bệnh hại sẽ:

* A. Không ảnh hưởng đến sức sống của hạt giống
* B. Không ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm
* **C. Làm giảm giá trị dinh dưỡng của sản phẩm**
* D. Không làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm

**Câu 17:** Chọn phát biểu **sai.**

* A. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm.
* **B. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng làm tăng độ đồng đều của nông sản.**
* C. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng làm giảm tỉ lệ nảy mầm và sức sống của hạt giống.
* D. Tác hại của sâu, bệnh đối với cây trồng làm dẫn đến giảm năng suất.

**Câu 18:** Ý nghĩa của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng là

* A. làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm.
* B. làm tăng độ biến dị của nông sản.
* C. làm giảm tỉ lệ nảy mầm và sức sống của hạt giống.
* **D. đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.**

BÀI 13

**Câu 1:** Giai đoạn 3 của nhóm sâu hại biến thái hoàn toàn là:

* A. Trứng
* B. Sâu non
* **C. Nhộng**
* D. Trưởng thành

**Câu 2:** Giai đoạn 4 của nhóm sâu hại biến thái hoàn toàn là:

* A. Trứng
* B. Sâu non
* C. Nhộng
* D. Trưởng thành

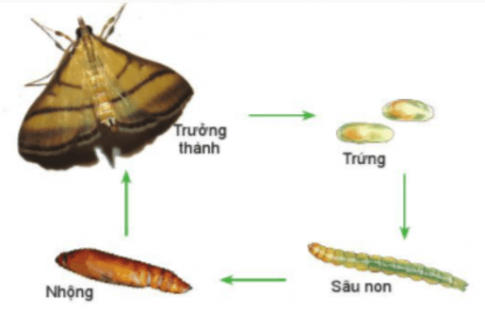
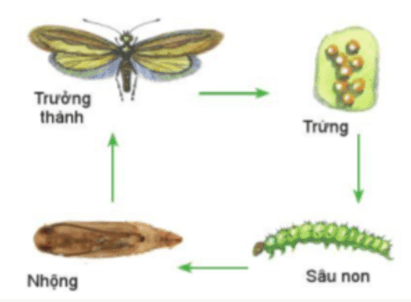
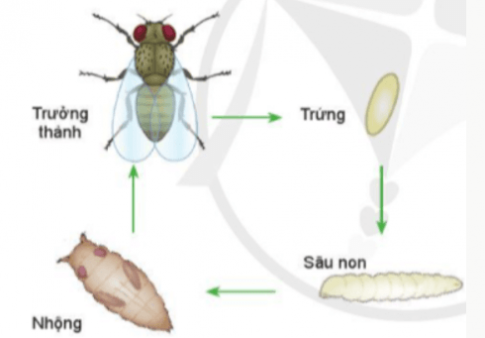
**Câu 3:** Nhóm sâu hại biến thái không hoàn toàn phát triển qua mấy giai đoạn?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 4:** Nhóm sâu hại biến thái không hoàn toàn phát triển qua giai đoạn nào sau đây?

* A. Trứng
* B. Sâu non
* C. Trưởng thành
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Hãy cho biết, đâu là vòng đời của sâu cuốn lá nhỏ hại lúa?

* **A. **
* B. 
* C. 
* D. 

**Câu 6:** Sâu hại được chia làm mấy nhóm?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 7:** Nhóm sâu hại biến thái hoàn toàn phát triển qua mấy giai đoạn?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 8:** Sâu hại có loại nào sau đây?

* A. Biến thái hoàn toàn
* B. Biến thái không hoàn toàn
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

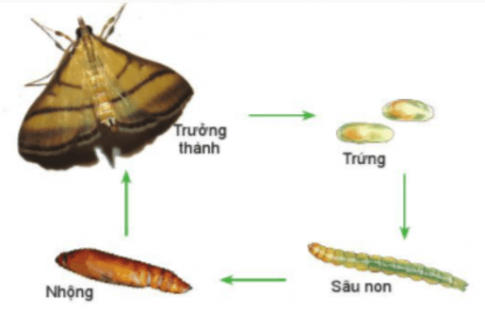
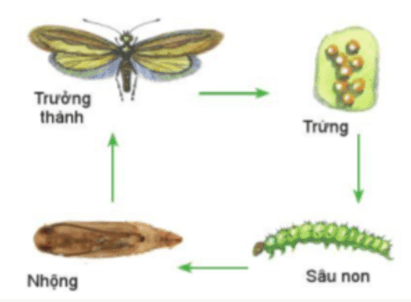
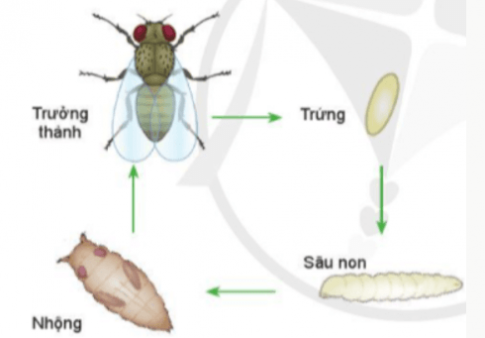
**Câu 9:** Giai đoạn đầu tiên của nhóm sâu hại biến thái hoàn toàn là:

* **A. Trứng**
* B. Sâu non
* C. Nhộng
* D. Trưởng thành

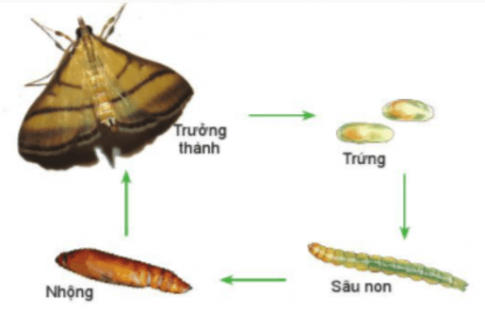
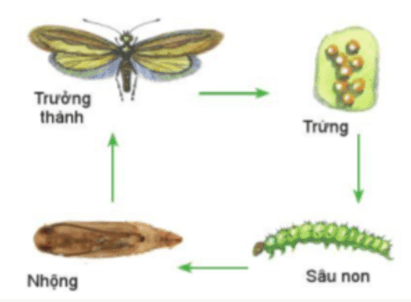
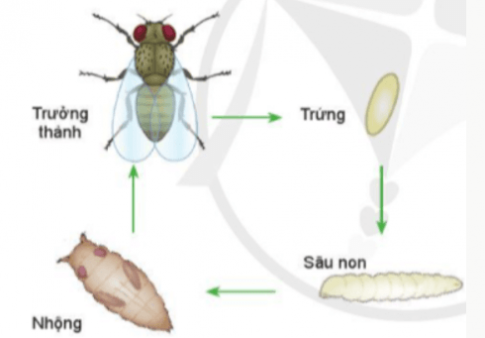
**Câu 10:** Giai đoạn 2 của nhóm sâu hại biến thái hoàn toàn là:

* A. Trứng
* **B. Sâu non**
* C. Nhộng
* D. Trưởng thành

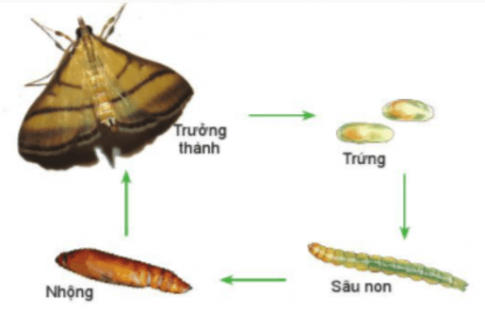
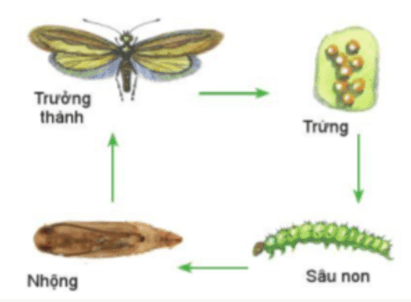
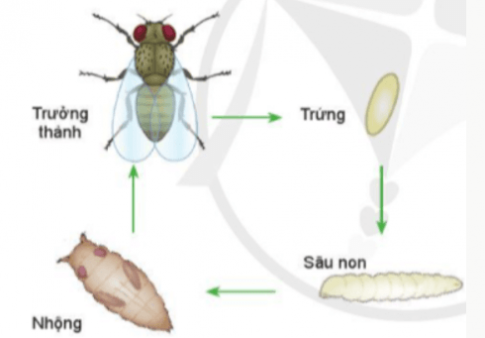
**Câu 11:** Hãy cho biết, đâu là vòng đời của sâu tơ hại rau họ cải?

* A. 
* **B. **
* C. 
* D. 

**Câu 12:** Hãy cho biết, đâu là vòng đời của ruồi đục quả?

* A. 
* B. 
* **C. **
* D. 

**Câu 13:** Hãy cho biết, đâu là vòng đời của sâu đục thân ngô?

* A. 
* B. 
* C. 
* **D. **

**Câu 14:** Giai đoạn đầu tiên của sâu hại biến thái không hoàn toàn là:

* **A. Trứng**
* B. Sâu non
* C. Trưởng thành
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15:** Giai đoạn 2 của sâu hại biến thái không hoàn toàn là:

* A. Trứng
* **B. Sâu non**
* C. Trưởng thành
* D. Cả 3 đáp án trên

BÀI 14

**Câu 1:** Giai đoạn 2 trong quá trình xâm nhiễm của sinh vật gây bệnh cho cây trồng là:

* A. Xâm nhập
* **B. Ủ bệnh**
* C. Phát triển bệnh
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:** Giai đoạn 3 trong quá trình xâm nhiễm của sinh vật gây bệnh cho cây trồng là:

* A. Xâm nhập
* B. Ủ bệnh
* **C. Phát triển bệnh**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Sự phát sinh, phát triển của bệnh do sinh vật chỉ có thể xảy ra khi có mấy điều kiện cơ bản?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 4:** Sự phát sinh, phát triển của bệnh do sinh vật chỉ có thể xảy ra khi có điều kiện cơ bản nào sau đây?

* A. Có vi sinh vật gây bệnh đạt số lượng nhất định
* B. Có cây kí chủ đang ở giai đoạn mẫm cảm bệnh
* C. Có điều kiện ngoại cảnh phù hợp cho sinh vật gây bệnh phát triển
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Bệnh đạo ôn hại lúa do:

* **A. Nấm Pyricularia oryzae gây ra**
* B. Virus xoăn vàng lá TYLCV gây ra
* C. Vi khuẩn Liberobacter asiaticum gây ra
* D. Tuyến trùng gây ra

**Câu 6:** Có mấy nhóm nguyên nhân gây bệnh?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 7:** Bệnh hại cây trồng do nhóm gây bệnh nào sau đây gây ra?

* A. Do sinh vật
* B. Do điều kiện ngoại cảnh
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 8:** Quá trình xâm nhiễm của sinh vật gây bệnh cho cây trồng trải qua mấy giai đoạn?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 9:** Quá trình xâm nhiễm của sinh vật gây bệnh cho cây trồng trải qua giai đoạn nào?

* A. Xâm nhập
* B. Ủ bệnh
* C. Phát triển bệnh
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 10:** Giai đoạn đầu tiên trong quá trình xâm nhiễm của sinh vật gây bệnh cho cây trồng là:

* **A. Xâm nhập**
* B. Ủ bệnh
* C. Phát triển bệnh
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11:** Bệnh xoăn vàng lá cà chua do:

* A. Nấm Pyricularia oryzae gây ra
* **B. Virus xoăn vàng lá TYLCV gây ra**
* C. Vi khuẩn Liberobacter asiaticum gây ra
* D. Tuyến trùng gây ra

**Câu 12:** Bệnh vàng lá gân xanh hại cam do:

* A. Nấm Pyricularia oryzae gây ra
* B. Virus xoăn vàng lá TYLCV gây ra
* **C. Vi khuẩn Liberobacter asiaticum gây ra**
* D. Tuyến trùng gây ra

**Câu 13:** Bệnh do tuyến trùng hại rễ cây hồ tiêu do:

* A. Nấm Pyricularia oryzae gây ra
* B. Virus xoăn vàng lá TYLCV gây ra
* C. Vi khuẩn Liberobacter asiaticum gây ra
* **D. Tuyến trùng gây ra**

**Câu 14:** Hình ảnh nào sau đây là triệu chứng bệnh đạo ôn hại lúa?

* **A. **
* B. 
* C. 
* D. 

**Câu 15:** Hình ảnh nào sau đây là triệu chứng bệnh xoăn vàng lá cà chua?

* A. 
* **B. **
* C. 
* D. 

BÀI 15

**Câu 1:** Có mấy loại chế phẩm phòng trừ sâu, bệnh hại cho cây trồng có nguồn gốc từ vi sinh vật?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 2:** Đâu là chế phẩm vi khuẩn trừ sâu?

* **A. Chế phẩm Bt**
* B. Chế phẩm NPV
* C. Chế phẩm nấm xanh Metarhizium
* D. Chế phẩm nấm Trichoderma

**Câu 3:** Đâu là chế phẩm virus trừ sâu?

* A. Chế phẩm Bt
* **B. Chế phẩm NPV**
* C. Chế phẩm nấm xanh Metarhizium
* D. Chế phẩm nấm Trichoderma

**Câu 4:** Đâu là chế phẩm nấm trừ sâu?

* A. Chế phẩm Bt
* B. Chế phẩm NPV
* **C. Chế phẩm nấm xanh Metarhizium**
* D. Chế phẩm nấm Trichoderma

**Câu 5:** Đâu là chế phẩm nấm trừ bệnh?

* A. Chế phẩm Bt
* B. Chế phẩm NPV
* C. Chế phẩm nấm xanh Metarhizium
* **D. Chế phẩm nấm Trichoderma**

**Câu 6:** Phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại cây trồng gồm mấy nguyên lí chính?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 7:** Nguyên lí đầu tiên trong phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại cây trồng là:

* **A. Trồng cây khỏe**
* B. Bảo tồn thiên địch
* C. Thường xuyên thăm đồng ruộng
* D. Nông dân trở thành chuyên gia

**Câu 8:** Nguyên lí thứ hai trong phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại cây trồng là:

* A. Trồng cây khỏe
* **B. Bảo tồn thiên địch**
* C. Thường xuyên thăm đồng ruộng
* D. Nông dân trở thành chuyên gia

**Câu 9:** Nguyên lí thứ ba trong phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại cây trồng là:

* A. Trồng cây khỏe
* B. Bảo tồn thiên địch
* **C. Thường xuyên thăm đồng ruộng**
* D. Nông dân trở thành chuyên gia

**Câu 10:** Nguyên lí thứ tư trong phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại cây trồng là:

* A. Trồng cây khỏe
* B. Bảo tồn thiên địch
* C. Thường xuyên thăm đồng ruộng
* **D. Nông dân trở thành chuyên gia**

**Câu 11:** Đâu không phải ưu điểm của biện pháp canh tác?

* A. Dễ áp dụng, hiệu quả lâu dài
* B. Không gây ô nhiễm môi trường
* C. An toàn cho sức khỏe người sản xuất
* **D. Hiệu quả cao khi sâu, bệnh đã phát sinh thành dịch**

**Câu 12:** Đâu là nội dung của biện pháp canh tác?

* **A. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí; luân canh cây trồng.**
* B. Dùng tay, dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại.
* C. Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.
* D. Sử dụng các loài động vật, thực vật, vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.

**Câu 13:** Đâu là nội dung của biện pháp cơ giới, vật lí?

* A. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí; luân canh cây trồng.
* **B. Dùng tay, dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại.**
* C. Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.
* D. Sử dụng các loài động vật, thực vật, vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.

**Câu 14:** Đâu là nội dung của biện pháp sử dụng giống chống chịu sâu, bệnh?

* A. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí; luân canh cây trồng.
* B. Dùng tay, dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại.
* **C. Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.**
* D. Sử dụng các loài động vật, thực vật, vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.

**Câu 15:** Đâu là nội dung của biện pháp sinh học?

* A. Làm đất, vệ sinh đồng ruộng; gieo trồng đúng thời vụ; chăm sóc kịp thời, bón phân hợp lí; luân canh cây trồng.
* B. Dùng tay, dùng vợt bắt sâu; ngắt bỏ bộ phận cây trồng bị bệnh; dùng bẫy đèn, bẫy dính để diệt sâu hại.
* C. Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.
* **D. Sử dụng các loài động vật, thực vật, vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.**

**Câu 16:** Có bao nhiêu biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng chủ yếu?

* **A. 5**
* B. 7
* C. 4
* D. 3

**Câu 17:** Trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng, không có nguyên tắc nào dưới đây?

* A. Phong là chính
* B. Trừ sớm
* **C. Cẩn thận**
* D. Có hiện quả kinh tế cao

**Câu 18:** Biện pháp canh tác không có ưu điểm nào dưới đây?

* A. Dễ áp dụng, hiệu quả lâu dài
* B. Không gây ô nhiễm môi trường
* C. An toàn cho sức khỏe của người sản xuất và người tiêu dùng
* **D. Hiệu quả thấp khi sâu, bệnh đã phát sinh thành dịch**

**Câu 19:** Biện pháp hóa học không có nhược điểm nào dưới đây?

* A. Gây độc cho con người, cây trồng, vật nuôi
* B. Ô nhiễm môi trường
* **C. Hiện quả chậm, không có ác dụng dập dịch**
* D. Tiêu diệt các sinh vật có lợi khác

**Câu 20:** Đâu là ưu điểm của biện pháp cơ giới, vật lí?

* **A. Đơn giản, dễ thực hiện**
* B. Giảm chi phí phòng, trừ sâu, bệnh
* C. Đảm bảo cân bằng sinh thái
* D. Tiết kiệm thời gian và công sức

BÀI 16

**Câu 1:** Bước làm đất, bón lót gồm mấy công việc chính?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 2:** Bước làm đất, bón lót có công việc chính như:

* A. Cày, bừa đất
* B. Lên luống
* C. Bón phân lót
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 3:** Có mấy phương pháp bón lót?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 4:** Bón vãi tức là:

* **A. Rải đều phân bón trên mặt luống**
* B. Rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch
* C. Bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng
* D. Đào hố

**Câu 5:** Bón theo hàng tức là:

* A. Rải đều phân bón trên mặt luống
* **B. Rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch**
* C. Bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng
* D. Đào hố

**Câu 6:** Quy trình trồng trọt bao gồm mấy bước cơ bản?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 7:** Bước đầu tiên trong quy trình trồng trọt là:

* **A. Làm đất, bón lót**
* B. Gieo hạt, trồng cây
* C. Chăm sóc
* D. Thu hoạch

**Câu 8:** Bước thứ hai trong quy trình trồng trọt là:

* A. Làm đất, bón lót
* **B. Gieo hạt, trồng cây**
* C. Chăm sóc
* D. Thu hoạch

**Câu 9:** Bước thứ ba trong quy trình trồng trọt là:

* A. Làm đất, bón lót
* B. Gieo hạt, trồng cây
* **C. Chăm sóc**
* D. Thu hoạch

**Câu 10:** Bước thứ tư trong quy trình trồng trọt là:

* A. Làm đất, bón lót
* B. Gieo hạt, trồng cây
* C. Chăm sóc
* **D. Thu hoạch**

**Câu 11:** Bón theo hốc tức là:

* A. Rải đều phân bón trên mặt luống
* B. Rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch
* **C. Bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng**
* D. Đào hố

**Câu 12:** Bón theo hố tức là:

* A. Rải đều phân bón trên mặt luống
* B. Rạch hàng trên mặt luống và rải phân vào rạch
* C. Bổ hốc trên mặt luống theo đúng khoảng cách trồng
* **D. Đào hố**

**Câu 13:** Có mấy phương pháp gieo hạt?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 14:** Có phương pháp gieo hạt nào?

* A. Gieo vãi
* B. Gieo theo hàng
* **C. Gieo theo hốc**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15:** Loại cây nào nên bón lót ngay trước khi gieo trồng?

* A. Cây thân thảo
* B. Cây ngắn ngày
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 16:** Có bao nhiêu phương pháp bón phân lót chủ yếu?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 17:** Đâu không phải là phương pháp gieo hạt?

* A. Gieo vãi
* **B. Gieo theo hố**
* C. Gieo theo hàng
* D. Gieo theo hốc

**Câu 18:** Phương pháp nào không dùng để trồng cây?

* **A. Tưới đẫm nước sau khi gieo hoặc trồng cây**
* B. Để cây ở chính giữa hàng, hốc hoặc hố đã bón lót
* C. Đặt cây giống nhẹ nhành vào hốc đất
* D. Lấp đất kín rễ hoặc lấp ngang miệng bầu

**Câu 19:** Nếu cây giống ươm trong bầu thì khi trồng cây có cần tách cây giống ra khỏi vỏ không?

* **A. Có**
* B. Không

**Câu 20:** Có bao nhiêu cách bón thúc?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

BÀI 17

**Câu 1:** Máy động lực công suất lớn phù hợp sử dụng trên những cánh đồng có diện tích:

* **A. Trên 20 ha**
* B. Từ 1 đến 20 ha
* C. Dưới 1 ha
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:** Máy động lực công suất trung bình phù hợp sử dụng trên những cánh đồng có diện tích:

* A. Trên 20 ha
* **B. Từ 1 đến 20 ha**
* C. Dưới 1 ha
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Máy động lực công suất nhỏ phù hợp sử dụng trên những cánh đồng có diện tích:

* A. Trên 20 ha
* B. Từ 1 đến 20 ha
* **C. Dưới 1 ha**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4:** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong làm đất?

* **A. Máy cày**
* B. Máy gieo hạt cầm tay
* C. Máy xới, vun
* D. Máy thu hoạch khoai tây

**Câu 5:** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong gieo trồng?

* A. Máy cày
* **B. Máy gieo hạt cầm tay**
* C. Máy xới, vun
* D. Máy thu hoạch khoai tây

**Câu 6:** Theo công suất, người ta chia máy động lực làm mấy loại?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 7:** Theo công suất, máy động lực có loại nào sau đây?

* A. Máy công suất lớn
* B. Máy công suất trung bình
* C. Máy công suất nhỏ
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 8:** Máy động lực công suất lớn có công suất động cơ:

* **A. Trên 35 HP**
* B. Trên 12 HP
* C. Dưới 12 HP
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9:** Máy động lực công suất trung bình có công suất động cơ:

* A. Trên 35 HP
* **B. Trên 12 HP**
* C. Dưới 12 HP
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 10:** Máy động lực công suất nhỏ có công suất động cơ:

* A. Trên 35 HP
* B. Trên 12 HP
* **C. Dưới 12 HP**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11:** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong chăm sóc cây trồng?

* A. Máy cày
* B. Máy gieo hạt cầm tay
* **C. Máy xới, vun**
* D. Máy thu hoạch khoai tây

**Câu 12:** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong thu hoạch?

* A. Máy cày
* B. Máy gieo hạt cầm tay
* C. Máy xới, vun
* **D. Máy thu hoạch khoai tây**

**Câu 13:** Đâu là máy thu hoạch xà lách?

* **A. **
* B. 
* C. 
* D. 

**Câu 14:** Đâu là máy gặt đập lúa liên hợp?

* A. 
* **B. **
* C. 
* D. 

**Câu 15:** Đâu là máy thu hoạch nho?

* A. 
* B.
* C. 
* D. 

BÀI 18

**Câu 1:** Công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển được kiểm soát:

* A. Sản phẩm trồng trọt được bảo quản trong kho lạnh với hệ thống điều hòa điều khiển nhiệt độ lạnh thích hợp với từng loại sản phẩm.
* B. Sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.
* C. Sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm
* **D. Bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên.**

**Câu 2:** Có mấy ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 3:** Đâu là ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

* A. Công nghệ sấy thăng hoa
* B. Công nghệ chế biến nước quả
* **C.Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 4:** Quy trình chế biến tương cà chua gồm mấy bước?

* A. 1
* B. 3
* **C. 5**
* D. 7

**Câu 5:** Bước đầu tiên của quy trình chế biến tương cà chua là:

* **A. Rửa sạch cá chua, chần qua nước sôi, bóc bỏ vỏ**
* B. Gừng, tỏi, hành tây bỏ vỏ, thái nhỏ
* C. Cho cà chua, hành tây, tỏi, gừng băm nhỏ vào nồi và bắc lên bếp đun khi cà chua chín nhũn thì tắt bếp, để nguội bớt.
* D. Xay hỗn hợp bằng máy

**Câu 6:** Công nghệ cao được ứng dụng trong:

* A. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt
* B. Bảo quản sản phẩm trồng trọt
* C. Chế biến sản phẩm trồng trọt
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Có mấy loại ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm trồng trọt?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 8:** Công nghệ bảo quản lạnh:

* **A. Sản phẩm trồng trọt được bảo quản trong kho lạnh với hệ thống điều hòa điều khiển nhiệt độ lạnh thích hợp với từng loại sản phẩm.**
* B. Sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.
* C. Sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm
* D. Bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên.

**Câu 9:** Công nghệ lạnh đông làm sống tế bào:

* A. Sản phẩm trồng trọt được bảo quản trong kho lạnh với hệ thống điều hòa điều khiển nhiệt độ lạnh thích hợp với từng loại sản phẩm.
* **B. Sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.**
* C. Sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm
* D. Bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên.

**Câu 10:** Công nghệ bảo quản trong điều kiện khí quyển biến đổi:

* A. Sản phẩm trồng trọt được bảo quản trong kho lạnh với hệ thống điều hòa điều khiển nhiệt độ lạnh thích hợp với từng loại sản phẩm.
* B. Sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.
* **C. Sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm**
* D. Bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên.

**Câu 11:** Bước thứ hai của quy trình chế biến tương cà chua là:

* A. Rửa sạch cá chua, chần qua nước sôi, bóc bỏ vỏ
* **B. Gừng, tỏi, hành tây bỏ vỏ, thái nhỏ**
* C. Cho cà chua, hành tây, tỏi, gừng băm nhỏ vào nồi và bắc lên bếp đun khi cà chua chín nhũn thì tắt bếp, để nguội bớt.
* D. Xay hỗn hợp bằng máy

**Câu 12:** Bước thứ ba của quy trình chế biến tương cà chua là:

* A. Rửa sạch cá chua, chần qua nước sôi, bóc bỏ vỏ
* B. Gừng, tỏi, hành tây bỏ vỏ, thái nhỏ
* **C. Cho cà chua, hành tây, tỏi, gừng băm nhỏ vào nồi và bắc lên bếp đun khi cà chua chín nhũn thì tắt bếp, để nguội bớt.**
* D. Xay hỗn hợp bằng máy

**Câu 13:** Bước thứ tư của quy trình chế biến tương cà chua là:

* A. Rửa sạch cá chua, chần qua nước sôi, bóc bỏ vỏ
* B. Gừng, tỏi, hành tây bỏ vỏ, thái nhỏ
* C. Cho cà chua, hành tây, tỏi, gừng băm nhỏ vào nồi và bắc lên bếp đun khi cà chua chín nhũn thì tắt bếp, để nguội bớt.
* **D. Xay hỗn hợp bằng máy**

**Câu 14:** Hình ảnh nào sau đây là ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

* **A. **
* B. 
* C. 
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15:** Hình ảnh nào sau đây là ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm trồng trọt?

* A. 
* **B. **
* C. 
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 16:** Hình ảnh nào sau đây là ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

* A. 
* B. 
* **C. **
* D. Cả 3 đáp án trên

BÀI 19

**Câu 1:** Thông tin thứ năm trong kế hoạch trồng trọt là:

* **A. Số lượng nhân công**
* B. Quy trình kĩ thuật trồng trọt
* C. Kinh phí đầu tư
* D. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

**Câu 2.:** Thông tin thứ sáu trong kế hoạch trồng trọt là:

* A. Số lượng nhân công
* **B. Quy trình kĩ thuật trồng trọt**
* C. Kinh phí đầu tư
* D. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

**Câu 3:** Thông tin thứ bảy trong kế hoạch trồng trọt là:

* A. Số lượng nhân công
* B. Quy trình kĩ thuật trồng trọt
* **C. Kinh phí đầu tư**
* D. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm

**Câu 4:** Thông tin thứ tám trong kế hoạch trồng trọt là:

* A. Số lượng nhân công
* B. Quy trình kĩ thuật trồng trọt
* C. Kinh phí đầu tư
* **D. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm**

**Câu 5:** Cần tìm hiểu mấy thông tin về giống cây trồng?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 6:** Kế hoạch trồng trọt bao gồm mấy thông tin?

* A. 5
* B. 6
* C. 7
* **D. 8**

**Câu 7:** Thông tin đầu tiên trong kế hoạch trồng trọt là:

* **A. Địa điểm và diện tích gieo trồng, sơ đồ khu vực trồng**
* B. Thời gian gieo, trồng và dự kiến thu hoạch
* C. Giống và vật tư trồng trọt
* D. Thiết bị và dụng cụ trồng trọt

**Câu 8:** Thông tin thứ hai trong kế hoạch trồng trọt là:

* A. Địa điểm và diện tích gieo trồng, sơ đồ khu vực trồng
* **B. Thời gian gieo, trồng và dự kiến thu hoạch**
* C. Giống và vật tư trồng trọt
* D. Thiết bị và dụng cụ trồng trọt

**Câu 9:** Thông tin thứ ba trong kế hoạch trồng trọt là:

* A. Địa điểm và diện tích gieo trồng, sơ đồ khu vực trồng
* B. Thời gian gieo, trồng và dự kiến thu hoạch
* **C. Giống và vật tư trồng trọt**
* D. Thiết bị và dụng cụ trồng trọt

**Câu 10:** Thông tin thứ tư trong kế hoạch trồng trọt là:

* A. Địa điểm và diện tích gieo trồng, sơ đồ khu vực trồng
* B. Thời gian gieo, trồng và dự kiến thu hoạch
* C. Giống và vật tư trồng trọt
* **D. Thiết bị và dụng cụ trồng trọt**

**Câu 11:** Tìm hiểu thông tin về giống cây trồng, tức là tìm hiểu về:

* A. Tên giống
* B. Lượng giống
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 12:** Lựa chọn máy làm đất cần tìm hiểu về mấy thông tin?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 13:** Lựa chọn máy làm đất cần tìm hiểu thông tin về:

* A. Loại máy
* B. Số lượng
* C. Công suất
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 14:** Lựa chọn máy bơm cần tìm hiểu về mấy thông tin?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 15:** Lựa chọn máy bơm cần tìm hiểu thông tin về:

* A. Loại máy
* B. Số lượng
* C. Công suất
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 16:** Đâu không phải là thông tin của kế hoạch trồng trọt?

* A. Giống và vật tư trồng trọt
* B. Thiết bị và dụng cụ trồng trọt
* C. Số lượng nhân công
* **D. Lợi nhuận**

**Câu 17:** Giống và vật tư trồng trọt không có thông tin nào dưới đây?

* **A. Máy làm đất: loại máy, số lượng, công suất**
* B. Giống: tên giống, lượng giống
* C. Phân bón: loại phân, lượng phân
* D. Thuốc bảo vệ thực vật: loại thuốc, lượng thuốc

**Câu 18:** Quy trình kỹ thuật trồng trọt không có công việc nào sau đây?

* A. Quy trình làm đất
* B. Lên luống
* **C. Nguồn vốn**
* D. Thu hoạch và xử lí sau thu hoạch

BÀI 20

**Câu 1:** Hãy cho biết, đâu là phạm vi áp dụng của mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt?

* A. Trồng rau ăn lá như xà lách, cải ngọt, rau muống, rau thơm, …
* **B. Trồng các loại rau ăn quả như dưa chuột, dưa lưới, cà chua, ớt ngọt, ..**
* C. Trồng cà rốt
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2:** Hãy cho biết, đâu là phạm vi áp dụng của mô hình trồng cà rốt ứng dụng công nghệ cơ giới hóa và tự động hóa?

* A. Trồng rau ăn lá như xà lách, cải ngọt, rau muống, rau thơm, …
* B. Trồng các loại rau ăn quả như dưa chuột, dưa lưới, cà chua, ớt ngọt, ..
* **C. Trồng cà rốt**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn NFT áp dụng mấy công nghệ?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 4:** Mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn NFT áp dụng công nghệ nào sau đây?

* A. Nhà mái che với các thiết bị cảm biến, điều khiển các yếu tố nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.
* B. Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng NFT
* C. Giống xà lách chất lượng cao.
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5:** Công nghệ đầu tiên được áp dụng trong mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn NFT là:

* **A. Nhà mái che với các thiết bị cảm biến, điều khiển các yếu tố nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.**
* B. Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng NFT
* C. Giống xà lách chất lượng cao.
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 6:** Hình ảnh nào sau đây thể hiện trồng trọt công nghệ cao?

* A. 
* B. 
* C. 
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Hình ảnh nào sau đây thể hiện trồng trọt công nghệ cao?

* A. 
* B. 
* C. 
* **D. **

**Câu 8:** Có mấy mô hình trồng trọt công nghệ cao được đề cập đến trong bài học?

* A. 1
* B. 2
* **C. 3**
* D. 4

**Câu 9:** Chương trình giới thiệu mô hình trồng trọt công nghệ cao nào?

* A. Mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn NFT
* B. Mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt
* C. Mô hình trồng cà rốt ứng dụng công nghệ cơ giới hóa và tự động hóa
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 10:** Hãy cho biết, đâu là phạm vi áp dụng của mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn NFT?

* **A. Trồng rau ăn lá như xà lách, cải ngọt, rau muống, rau thơm, …**
* B. Trồng các loại rau ăn quả như dưa chuột, dưa lưới, cà chua, ớt ngọt, ..
* C. Trồng cà rốt
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11:** Công nghệ thứ hai được áp dụng trong mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn NFT là:

* A. Nhà mái che với các thiết bị cảm biến, điều khiển các yếu tố nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.
* **B. Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng NFT**
* C. Giống xà lách chất lượng cao.
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12:** Công nghệ thứ ba được áp dụng trong mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn NFT là:

* A. Nhà mái che với các thiết bị cảm biến, điều khiển các yếu tố nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.
* B. Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng NFT
* **C. Giống xà lách chất lượng cao.**
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 13:** Mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt áp dụng mấy công nghệ?

* A. 1
* B. 3
* **C. 5**
* D. 7

**Câu 14:** Công nghệ đầu tiên được áp dụng trong mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt là:

* **A. Nhà mái che với các cảm biến, điều khiển nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.**
* B. Hệ thống tưới nhỏ giọt
* C. Giá thể trồng cây
* D. Dung dịch dinh dưỡng

**Câu 15:** Công nghệ thứ hai được áp dụng trong mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt là:

* A. Nhà mái che với các cảm biến, điều khiển nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.
* **B. Hệ thống tưới nhỏ giọt**
* C. Giá thể trồng cây
* D. Dung dịch dinh dưỡng

**Câu 16:** Công nghệ thứ ba được áp dụng trong mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt là:

* A. Nhà mái che với các cảm biến, điều khiển nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.
* B. Hệ thống tưới nhỏ giọt
* **C. Giá thể trồng cây**
* D. Dung dịch dinh dưỡng

**Câu 17:** Công nghệ thứ tư được áp dụng trong mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt là:

* A. Nhà mái che với các cảm biến, điều khiển nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.
* B. Hệ thống tưới nhỏ giọt
* C. Giá thể trồng cây
* **D. Dung dịch dinh dưỡng**

**Câu 18:** Công nghệ thứ năm được áp dụng trong mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt là:

* A. Nhà mái che với các cảm biến, điều khiển nhiệt độ, cường độ chiếu sáng, độ ẩm không khí.
* **B. Giống rau ăn quả chất lượng cao, chuyên dùng cho sản xuất trong nhà mái che**
* C. Giá thể trồng cây
* D. Dung dịch dinh dưỡng

**Câu 19:** Mô hình trồng cà rốt ứng dụng công nghệ cơ giới hóa và tự động hóa không có khâu nào dưới đây?

* A. Làm đất
* B. Bón phân
* C. Gieo hạt
* **D. Tỉa lá**

**Câu 20:** Có bao nhiêu đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao?

* A. 1
* B. 5
* **C. 9**
* D. 7

BÀI 21

**Câu 1:** Hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt áp dụng với đối tượng cây trồng nào?

* **A. Các loại rau ăn quả, hoa, cây cảnh trồng chậu.**
* B. Các loại cây có hình thái thân, lá nhỏ như rau ăn lá
* C. Các loại cây có thời gian sinh trưởng ngắn như rau ăn lá, dâu tây, hoa thời vụ
* D. Một số loại rau ăn lá ngắn ngày, cây cành nhỏ trồng trong nhà

**Câu 2:** Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng áp dụng với đối tượng cây trồng nào?

* A. Các loại rau ăn quả, hoa, cây cảnh trồng chậu.
* **B. Các loại cây có hình thái thân, lá nhỏ như rau ăn lá**
* C. Các loại cây có thời gian sinh trưởng ngắn như rau ăn lá, dâu tây, hoa thời vụ
* D. Một số loại rau ăn lá ngắn ngày, cây cành nhỏ trồng trong nhà

**Câu 3:** Hệ thống thủy canh thủy triều áp dụng với đối tượng cây trồng nào?

* A. Các loại rau ăn quả, hoa, cây cảnh trồng chậu.
* B. Các loại cây có hình thái thân, lá nhỏ như rau ăn lá
* **C. Các loại cây có thời gian sinh trưởng ngắn như rau ăn lá, dâu tây, hoa thời vụ**
* D. Một số loại rau ăn lá ngắn ngày, cây cành nhỏ trồng trong nhà

**Câu 4:** Hệ thống thủy canh tĩnh áp dụng với đối tượng cây trồng nào?

* A. Các loại rau ăn quả, hoa, cây cảnh trồng chậu.
* B. Các loại cây có hình thái thân, lá nhỏ như rau ăn lá
* C. Các loại cây có thời gian sinh trưởng ngắn như rau ăn lá, dâu tây, hoa thời vụ
* **D. Một số loại rau ăn lá ngắn ngày, cây cành nhỏ trồng trong nhà**

**Câu 5:** Quy trình trồng rau thủy canh tĩnh gồm mấy bước?

* A. 2
* B. 4
* C. 6
* **D. 8**

**Câu 6:** Chương trình giới thiệu mấy hệ thống trồng cây không dùng đất?

* A. 1
* B. 3
* **C. 5**
* D. 7

**Câu 7:** Hệ thống trồng cây không dùng đất đầu tiên được giới thiệu là:

* **A. Hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt**
* B. Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng
* C. Hệ thống thủy canh thủy triều
* D. Hệ thống thủy canh tĩnh

**Câu 8:** Hệ thống trồng cây không dùng đất thứ hai được giới thiệu là:

* A. Hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt
* **B. Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng**
* C. Hệ thống thủy canh thủy triều
* D. Hệ thống thủy canh tĩnh

**Câu 9:** Hệ thống trồng cây không dùng đất thứ ba được giới thiệu là:

* A. Hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt
* B. Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng
* **C. Hệ thống thủy canh thủy triều**
* D. Hệ thống thủy canh tĩnh

**Câu 10:** Hệ thống trồng cây không dùng đất thứ tư được giới thiệu là:

* A. Hệ thống trồng cây trên giá thể tưới nhỏ giọt
* B. Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng
* C. Hệ thống thủy canh thủy triều
* **D. Hệ thống thủy canh tĩnh**

**Câu 11:** Bước đầu tiên của quy trình trồng rau thủy canh tĩnh là:

* **A. Pha dung dịch dinh dưỡng**
* B. Điều chỉnh dung dịch dinh dưỡng
* C. Đục lỗ trên nắp thùng xốp
* D. Làm ướt giá thể

**Câu 12:** Bước thứ hai của quy trình trồng rau thủy canh tĩnh là:

* A. Pha dung dịch dinh dưỡng
* **B. Điều chỉnh dung dịch dinh dưỡng**
* C. Đục lỗ trên nắp thùng xốp
* D. Làm ướt giá thể

**Câu 13:** Bước thứ ba của quy trình trồng rau thủy canh tĩnh là:

* A. Pha dung dịch dinh dưỡng
* B. Điều chỉnh dung dịch dinh dưỡng
* **C. Đục lỗ trên nắp thùng xốp**
* D. Làm ướt giá thể

**Câu 14:** Bước thứ tư của quy trình trồng rau thủy canh tĩnh là:

* A. Pha dung dịch dinh dưỡng
* B. Điều chỉnh dung dịch dinh dưỡng
* C. Đục lỗ trên nắp thùng xốp
* **D. Làm ướt giá thể**

**Câu 15:** Nhược điểm của hệ thống khí canh là:

* A. Chi phí đầu tư cao
* B. Phí duy trì hệ thống cao
* C. Rễ cây bị khô nếu hệ thống trục trặc
* **D. Cả 3 đáp án trên**

BÀI 22

**Câu 1:** Môi trường trong trồng trọt bị ô nhiễm do mấy nguyên nhân?

* A. 1
* B. 3
* **C. 5**
* D. 7

**Câu 2:** Nguyên nhân đầu tiên được đề cập đến gây ô nhiễm môi trường trồng trọt là:

* **A. Sử dụng phân bón hóa học không đúng cách**
* B. Sử dụng phân bắc, phân chuồng tươi không qua xử lí
* C. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất
* D. Rác thải nguy hại trong trồng trọt thải trực tiếp ra môi trường

**Câu 3:** Nguyên nhân thứ hai được đề cập đến gây ô nhiễm môi trường trồng trọt là:

* A. Sử dụng phân bón hóa học không đúng cách
* **B. Sử dụng phân bắc, phân chuồng tươi không qua xử lí**
* C. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất
* D. Rác thải nguy hại trong trồng trọt thải trực tiếp ra môi trường

**Câu 4:** Nguyên nhân thứ ba được đề cập đến gây ô nhiễm môi trường trồng trọt là:

* A. Sử dụng phân bón hóa học không đúng cách
* B. Sử dụng phân bắc, phân chuồng tươi không qua xử lí
* **C. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất**
* D. Rác thải nguy hại trong trồng trọt thải trực tiếp ra môi trường

**Câu 5:** Nguyên nhân thứ tư được đề cập đến gây ô nhiễm môi trường trồng trọt là:

* A. Sử dụng phân bón hóa học không đúng cách
* B. Sử dụng phân bắc, phân chuồng tươi không qua xử lí
* C. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất
* **D. Rác thải nguy hại trong trồng trọt thải trực tiếp ra môi trường**

**Câu 6:** Ô nhiễm môi trường trong trồng trọt là sự ô nhiễm:

* A. Đất
* B. Nước
* C. Không khí
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 7:** Đâu là biểu hiện của ô nhiễm trong trồng trọt?

* A. Đất trồng bị thoái hóa
* B. Đất trồng và nguồn nước bị nhiễm độc tố và vi sinh vật có hại
* C. Không khí bị nhiễm khói, bụi và các khí độc
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 8:** Đâu không phải biểu hiện của đất trồng bị thoái hóa:

* A. Đất axit hóa
* B. Đất kiềm hóa
* **C. Chứa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật**
* D. Mặn hóa

**Câu 9:** Đâu là biểu hiện của đất trồng bị nhiễm độc tố?

* A. Đất axit hóa
* B. Đất kiềm hóa
* **C. Chứa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật**
* D. Mặn hóa

**Câu 10:** Nguyên nhân khiến đất trồng bị nhiễm độc tố là:

* A. Chứa tồn dư của thuốc bảo vệ thực vật
* B. Nhiễm kim loại nặng
* C. Do sử dụng phân bón
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 11:** Nguyên nhân thứ năm được đề cập đến gây ô nhiễm môi trường trồng trọt là:

* **A. Phụ phẩm trong trồng trọt khong được xử lí**
* B. Sử dụng phân bắc, phân chuồng tươi không qua xử lí
* C. Lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất
* D. Rác thải nguy hại trong trồng trọt thải trực tiếp ra môi trường

**Câu 12:** Có mấy giải pháp để bảo vệ môi trường trong trồng trọt?

* A. 2
* B. 4
* **C. 6**
* D. 8

**Câu 13:** Giải pháp đầu tiên trong việc bảo vệ môi trường trồng trọt là:

* **A. Nâng cao nhận thức của người dân**
* B. Quản lí chặt chẽ việc nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng hóa chất
* C. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình trồng trọt
* D. Theo dõi thường xuyên các chỉ số ô nhiễm môi trường

**Câu 14:** Giải pháp thứ hai trong việc bảo vệ môi trường trồng trọt là:

* A. Nâng cao nhận thức của người dân
* **B. Quản lí chặt chẽ việc nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng hóa chất**
* C. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình trồng trọt
* D. Theo dõi thường xuyên các chỉ số ô nhiễm môi trường

**Câu 15:** Giải pháp thứ ba trong việc bảo vệ môi trường trồng trọt là:

* A. Nâng cao nhận thức của người dân
* B. Quản lí chặt chẽ việc nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng hóa chất
* **C. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình trồng trọt**
* D. Theo dõi thường xuyên các chỉ số ô nhiễm môi trường

**Câu 16:** Hậu quả đầu tiên của vấn đề ô nhiễm môi trường trong trồng trọt là:

* **A. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người**
* B. Ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản
* C. Ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất
* D. Ảnh hưởng đến cảnh quan, suy thoái môi trường, gây biến đổi khí hậu

**Câu 17:** Hậu quả thứ hai của vấn đề ô nhiễm môi trường trong trồng trọt là:

* A. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người
* **B. Ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản**
* C. Ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất
* D. Ảnh hưởng đến cảnh quan, suy thoái môi trường, gây biến đổi khí hậu

**Câu 18:** Hậu quả thứ ba của vấn đề ô nhiễm môi trường trong trồng trọt là:

* A. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người
* B. Ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản
* **C. Ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất**
* D. Ảnh hưởng đến cảnh quan, suy thoái môi trường, gây biến đổi khí hậu

**Câu 19:** Hậu quả thứ tư của vấn đề ô nhiễm môi trường trong trồng trọt là:

* A. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người
* B. Ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản
* C. Ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất
* **D. Ảnh hưởng đến cảnh quan, suy thoái môi trường, gây biến đổi khí hậu**

**Câu 20:** Hiệu quả sử dụng phân bón trong trồng trọt ở Việt Nam đạt khoảng bao nhiêu %?

* **A. 30 - 50**
* B. 40 - 70
* C. 25 - 45
* D. 10 - 25

BÀI 23

**Câu 1:** Đâu là ứng dụng công nghệ vi sinh xử lí chất thải trồng trọt?

* A. Ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lí phụ phẩm trồng trọt làm phân bón cho cây trồng
* B. Ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lí phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi.
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 2:** Quy trình xử lí phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi gồm mấy bước?

* A. 1
* B. 3
* **C. 5**
* D. 7

**Câu 3:** Bước đầu tiên của quy trình xử lí phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi là:

* **A. Chuẩn bị phụ phẩm**
* B. Chuẩn bị dụng cụ ủ
* C. Phối trộn nguyên liệu
* D. Ủ

**Câu 4:** Bước thứ hai của quy trình xử lí phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi là:

* A. Chuẩn bị phụ phẩm
* **B. Chuẩn bị dụng cụ ủ**
* C. Phối trộn nguyên liệu
* D. Ủ

**Câu 5:** Bước thứ ba của quy trình xử lí phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi là:

* A. Chuẩn bị phụ phẩm
* B. Chuẩn bị dụng cụ ủ
* **C. Phối trộn nguyên liệu**
* D. Ủ

**Câu 6:** Có mấy ứng dụng công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường trồng trọt?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 7:** Đâu là ứng dụng công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường trồng trọt?

* A. Ứng dụng chế phẩm vi sinh để cải tạo và bảo vệ đất trồng
* B. Ứng dụng chế phẩm vi sinh để cải tạo và bảo vệ môi trường nước
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 8:** Chế phẩm vi sinh sản xuất dưới dạng:

* A. Bột
* B. Lỏng
* **C. Bột hoặc lỏng**
* D. Đáp án khác

**Câu 9:** Xử lí đất bằng chế phẩm vi sinh vào thời điểm nào?

* A. Trước khi trồng
* B. Sau khi trồng
* **C. Trước hoặc sau khi trồng**
* D. Đáp án khác

**Câu 10:** Có mấy ứng dụng công nghệ vi sinh xử lí chất thải trồng trọt?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 11:** Bước thứ tư của quy trình xử lí phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi là:

* A. Chuẩn bị phụ phẩm
* B. Chuẩn bị dụng cụ ủ
* C. Phối trộn nguyên liệu
* **D. Ủ**

**Câu 12:** Bước thứ năm của quy trình xử lí phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi là:

* **A. Thức ăn thành phần cho gia súc**
* B. Chuẩn bị dụng cụ ủ
* C. Phối trộn nguyên liệu
* D. ủ

**Câu 13:** Quy trình ủ chua phụ phẩm trồng trọt thành thức ăn cho trâu, bò gồm mấy bước?

* A. 1
* B. 2
* C. 3
* **D. 4**

**Câu 14:** Bước đầu tiên của quy trình ủ chua phụ phẩm trồng trọt thành thức ăn cho trâu, bò là:

* **A. Làm sạch phụ phẩm**
* B. Phối trộn nguyên liệu
* C. Ủ nguyên liệu
* D. Kiểm tra thành phần thức ăn ủ chua

**Câu 15:** Bước thứ hai của quy trình ủ chua phụ phẩm trồng trọt thành thức ăn cho trâu, bò là:

* A. Làm sạch phụ phẩm
* **B. Phối trộn nguyên liệu**
* C. Ủ nguyên liệu
* D. Kiểm tra thành phần thức ăn ủ chua

Bài trắc nghiệm có đáp án. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Công nghệ 10 trồng trọt Ôn tập chủ đề 8: Bảo vệ môi trường trong trồng trọt - sách Cánh diều. Học sinh luyện tập bằng cách chọn đáp án của mình trong từng câu hỏi. Dưới cùng của bài trắc nghiệm, có phần xem kết quả để biết bài làm của mình. Kéo xuống dưới để bắt đầu.

**Câu 1:** Đâu không phải là rác thải:

* A. Vỏ chai
* B. Lọ hóa chất bảo vệ thực phẩm
* **C. Vỏ hạt**
* D. Vỏ bao phân bón

**Câu 2:** Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến:

* A. Đời sống
* B. Kinh tế
* C. Xã hội
* **D. Đời sống, kinh tế, xã hội**

**Câu 3:** Diện tích đất trồng ở Việt Nam tính đến năm 2018 là:

* A. 20 triệu ha
* B. 27 triệu ha
* **C. 27,3 triệu ha**
* D. 20,3 triệu ha

**Câu 4:** Tính đến năm 2018, diện tích đất trồng chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích đất tự nhiên?

* A. 40,8%
* **B. 80,4%**
* C. 50%
* D. 90%

**Câu 6:** Bước thứ ba của quy trình ủ chua phụ phẩm trồng trọt thành thức ăn cho trâu, bò là:

* A. Làm sạch phụ phẩm
* B. Phối trộn nguyên liệu
* **C. Ủ nguyên liệu**
* D. Kiểm tra thành phần thức ăn ủ chua

**Câu 7:** Bước thứ tư của quy trình ủ chua phụ phẩm trồng trọt thành thức ăn cho trâu, bò là:

* A. Làm sạch phụ phẩm
* B. Phối trộn nguyên liệu
* C. Ủ nguyên liệu
* **D. Kiểm tra thành phần thức ăn ủ chua**

**Câu 8:** Chất thải trồng trọt được chia làm mấy loại?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4

**Câu 9:** Đâu là chất thải trồng trọt?

* A. Phụ phẩm
* B. Rác thải
* **C. Phụ phẩm và rác thải**
* D. Đáp án khác

**Câu 10:** Đâu không phải là phụ phẩm?

* A. Rơm
* B. Rạ
* **C. Túi nylon**
* D. Cành cây

**Câu 10:** Vấn đề ô nhiễm môi trường trong trồng trọt ảnh hưởng đến:

* A. Sức khỏe con người
* B. Xuất khẩu nông sản
* C. Thu nhập của người sản xuất
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 11:** Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe con người như thế nào?

* A. Gây ra bệnh về hô hấp
* B. Gây ra bệnh về tiêu hóa
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 12:** Sử dụng phân bón hóa học như thế nào gây ô nhiễm môi trường?

* A. Không đúng cách
* B. Quá liều lượng quy định
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Cả A và B đều sai

**Câu 13:** Công việc của kĩ sư môi trường là gì?

* A. Nghiên cứu công nghệ, kĩ thuật xử lí môi trường
* B. Thiết kế các quy trình, máy móc xử lí ô nhiễm
* C. Đánh giá và xử lí ô nhiễm tại khu vực bị ô nhiễm
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 14:** Tác dụng của chế phẩm vi sinh là:

* A. Cải tạo đất
* B. Nâng cao độ phì nhiêu của đất
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Đáp án khác

**Câu 15:** Người ta xử lí nước với chế phẩm vi sinh bằng cách nào?

* A. Rắc xuống nước
* B. Đổ chế phẩm trực tiếp xuống nước
* **C. Cả A và B đều đúng**
* D. Đáp án khác

**Câu 16:** Hệ thống thủy canh màng mỏng dinh dưỡng áp dụng với đối tượng cây trồng nào?

* A. Các loại rau ăn quả, hoa, cây cảnh trồng chậu.
* **B. Các loại cây có hình thái thân, lá nhỏ như rau ăn lá**
* C. Các loại cây có thời gian sinh trưởng ngắn như rau ăn lá, dâu tây, hoa thời vụ
* D. Một số loại rau ăn lá ngắn ngày, cây cành nhỏ trồng trong nhà

**Câu 17:** Ô nhiễm môi trường trong trồng trọt là sự ô nhiễm:

* A. Đất
* B. Nước
* C. Không khí
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 18:** Hãy cho biết, đâu là phạm vi áp dụng của mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt?

* A. Trồng rau ăn lá như xà lách, cải ngọt, rau muống, rau thơm, …
* **B. Trồng các loại rau ăn quả như dưa chuột, dưa lưới, cà chua, ớt ngọt, ..**
* C. Trồng cà rốt
* D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 19:** Chương trình giới thiệu mô hình trồng trọt công nghệ cao nào?

* A. Mô hình trồng rau ăn lá thủy canh màng mỏng dinh dưỡng tuần hoàn NFT
* B. Mô hình trồng rau ăn quả trên giá thể tưới nhỏ giọt
* C. Mô hình trồng cà rốt ứng dụng công nghệ cơ giới hóa và tự động hóa
* **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 20:** Cần tìm hiểu mấy thông tin về giống cây trồng?

* A. 1
* **B. 2**
* C. 3
* D. 4